

NĂNG LỰC VÔ HÌNH

Trước khi vô vấn đề. Tác giả xin thành thật cảm ơn tất cả những người bạn của tác giả trong thế giới vật chất và thế giới tâm linh. Đã cùng với tác giả tạo nên những nhân duyên tiếp xúc với thế giới vô hình. Xin thành thật cảm ơn sự chỉ bảo của Phật Pháp, mà Trong đó người đầu tiên đã đưa tác giả vô là anh Phi Hùng. Và nhờ sự soi sáng của những ngọn hải đăng hữu danh hay vô danh cùng với những Trở ngại được tạo dựng 1 cách vô tình của Hộ Pháp.

Và sau cùng tác giả cũng không quên sự giúp đỡ của cô em trong vấn đề cung cấp tập vở nhỏ này.

Tôi vào đạo: Được sinh ra trong một gia đình hiền lành và nhân hậu, sau khi đã ở trong thai 12 tháng, với sức nặng là 4,5kg. Thằng bé đã bị định mạng kết tội cho tới 5 tuổi với bản án CÂM nhưng không điếc. Lớn lên lại bị một lần kết án nữa: Viêm xoang mũi và To tim cả lẫn. Không còn cách chữa trị nào nữa. Thằng bé bệnh triền miên cho tới năm 16 tuổi. Khi đi ra khu Hòa Bình nó “lượm” được 1 cuốn YOGA - kể từ đó nó tự tập... Đến năm 20 tuổi bệnh hoạn đều lui. Nó đã chứng nghiệm sự thần diệu của “Pranayama” (điều hòa hơi thở). Kể từ đó trí thông minh cũng tăng theo, sự nhớ lại phục hồi. Tóm lại, nó hết bất bình thường.

Lúc bây giờ, vấn đề tôn giáo đối với nó rất là mơ hồ. Để cưới vợ nó đành tham gia vô công giáo với tính cách làm cho có làm

chủ yếu là để lấy vợ. Nó có biết đâu, đây là lần đầu tiên nó đụng đầu với sự Trừu tượng lớn nhất thế giới!

Sau khi được tên thánh là “Dominique”, làm lễ rửa tội, thêm sức, Hấn lấy vợ và sinh hoạt bình thường như mọi người... Tôn giáo đối với nó chỉ là những lời lành của bậc thánh (mà nó vẫn tôn trọng) Địa Ngục chỉ là chuyện hài đối với những ai bị “TO TIM”.

Vào năm 1983 là năm chuyển tiếp và là năm lịch sử đối với nó. Trong lúc nó đi châm cứu hàng đêm, thường thì 2-3 giờ sáng nó mới về, nhưng hôm nay lại là đêm đặc biệt. Khi nó lang thang ở đường Hai Bà Trưng, nó bị đau ở 2 đầu vai. Với điểm đau này, nếu kéo dài cuộc chữa bệnh thì kết quả sẽ là TRÚNG GIÓ và có thể nằm ở bên đường hẻm nào đó. Và lại, vừa gần nhà nên nó đã về nhà một cách khá bất thường (8h tối). Vợ con nó rất vui.

Nó leo lên giường và ngồi điều hòa hơi thở liền. Sau vài chu kì điểm đau hết đau. Nó lại có cảm giác kiến bò dọc theo thân hình (mới đầu là mặt --> cổ --> thân) theo những đường song song cách đều nhau khoảng 1cm. Và bất ngờ ở xương cùng 1 tiếng nổ như lựu đạn vang lên trong người nó. Kế đó 1 sức nóng kinh hồn chạy dọc theo cột sống và lên đỉnh đầu liền. Ở đó nó chứng nghiệm được bậc cuối cùng của Kundalini yoga. Và vô tình nó đã làm chủ được luồng hỏa hầu - với 1 cách mở phi sách vở và không thầy hướng dẫn.

Mở thân nhãn: Hai tháng sau, cũng trong lúc nó đang tập. bất ngờ nó thấy những cái đầu quái dị từ trên không rơi xuống rất đều và rất nhiều. Nó vẫn cố gắng chịu đựng hiện tượng quái đản trong vòng 1/2 giờ đồng hồ. Sau cùng không chịu nổi nữa nó xả thiền và nằm xuống giường. Và....

RẦM! Lần này tiếng nổ lại nổ trong đầu nó gây ra 1 vết nứt vĩnh viễn nơi xương trán nó. Từ đó nó đã thấy được thế giới vô hình. Và CŨNG TỪ ĐÓ NÓ CẢM NHẬN ĐƯỢC SỰ VÔ MINH CỦA CON NGƯỜI KHI ĐẮM CHÌM TRONG DỤC VỌNG.

Nơi đây đánh giá điểm cuối cùng của YOGA mà nó đã tự tập và tự chứng trong vòng 13 năm (1970->1983) liên tục hành trì theo một chương trình chính xác từ lúc 19h->20h.

CHÚ CHUẨN ĐỀ:

Vào một buổi chiều khoảng 3->5h nó rảnh và đang ngồi điều hòa hơi thở. Trong lúc nó đạt được cảm giác nhẹ nhàng và tươi mát, bất ngờ ngay xương sống nó vang lên 1 chuỗi âm thanh rất rõ, rất to. Nó kinh ngạc vô cùng. Âm thanh đó liên biến mất. Nó làm cách nào cũng không được nghe âm thanh đó nữa. Ngày hôm sau, cũng vào lúc đó, nó đã nghe lại âm thanh đó và nó đã học thuộc. Từ đó không bao giờ nó còn nghe chuỗi âm thanh đó nữa. Và cũng từ đó nó đã rẽ sang một con đường khác đó là con đường của sự dứt bỏ VÔ MINH hay tàn phá 3 con thiên ma THAM SÂN SI hay gọi là con đường GIẢI THOÁT nơi đó nó đã hiểu sự ĐAU KHỔ IM LẶNG CỦA VŨ TRỤ.

Sau khoảng 49 ngày liên tục trì niệm, nó đã có những giấc mơ trùng hợp với cuốn Kinh “CHUẨN ĐỀ DHARANI” của Thích Viên Đức. Từ Đó một chân trời mới khác được mở ra với vô vàng khó khăn và khéo léo nó đã đục thủng được một vài bức màn Vô minh của những người vô hình mà nhờ nhân duyên nó được gặp trên con đường thênh thang của Đạo Pháp.

Trên đây là vài nét đặc biệt và rất tổng quát về những hiện tượng xảy ra cho riêng trường hợp của tác giả. Những hiện tượng này không được dùng như là những điểm chuẩn cho những hành giả khác vì mỗi người là 1 trường hợp đặc biệt không có trường hợp nào giống nhau cả.

Sơ lược vài dòng về sự tiến triển tâm linh của Quỷ Vương.

Khi quyết định quay về chính pháp. Nó thấy rằng nó đã làm quá nhiều điều ác và ngu xuẩn. Để hàn gắn lại vết ung thư đó, nó đã quyết định làm việc bất vụ lợi và giúp đỡ tất cả những ai mà nhờ vào nhân duyên nó gặp trên đường hành Pháp. Với tâm lực của sự IM LẶNG nó đã đem lại những niềm lành ở những nơi nó đi qua. Một trong nhiều hiện tượng lạ nó thường đụng đầu đó là TIẾP XÚC VỚI THẾ GIỚI VÔ HÌNH (theo tác giả: Thế giới vô hình là 1 loại ảo giác khác. Nhờ đó Chúng ta sẽ biết được những hậu quả và sự sinh hoạt của thế giới đó. Thông qua đó, chúng ta sẽ hiểu được những mãnh lực của lời khấn nguyện, phương pháp cúng thí Thực, và nhất là NHÂN QUẢ...). Xin trao sách này cho những ai có khả năng như nó để làm mà không sợ Hậu Quả.

TRẬN ĐỤNG ĐỘ ĐẦU TIÊN + SỰ THƠ NGÂY CỦA NÓ:

Sau khi nó đã thấy thế giới vô hình, nó mới tự hỏi không biết có hiện tượng nào biểu hiện sự liên quan giữa thế giới vật chất và tâm linh không? Ngoài vấn đề cúng ra còn hiện tượng nào nữa không? Tới bây giờ, nó cũng không biết đó là một vọng niệm hay không? Vì từ lúc khởi niệm - sự việc liền ứng khởi và đã điều nó đi chu du khắp nơi trên Đà Lạt và mới đây xuống tới đồng bằng sông Cửu Long.

Vào một buổi chiều tối khoảng 7h->9h, nó Xuống nhà chị B.A. vì có hẹn với 1 cô giáo bị bệnh rất là lạ. Nghe nói cô này thường hay nói chuyện một mình. Sau đó nửa giờ nó có mặt ở nhà cô giáo đó (tên cô là L.H.) Cùng đi với nó có chị B.A. và chị L. Cũng như mọi vấn đề thường xảy ra, cô L.H. lấy nước trà ra mời khách. Sau vài câu giới thiệu và xã giao nó mới vô vấn đề. Trong lúc nó hỏi về bệnh tình, thì bất ngờ sắc mặt của cô L.H. đổi khác. từ xanh đột chuyển sang Đỏ như lửa than - Nó cảm nhận được sự việc bất thường sắp xảy ra. Với cặp mắt long lanh và rất có thần nhưng “Hơi Đục”, cô L.H. hét lớn lên, vừa chỉ ra phía cửa:

- Đi! Đi! Đi ra ngoài, đừng hòng mà chữa được!

Đáp lại nó lại nở nụ cười (nụ cười kiểu của nó)

- Mày đừng có cười như vậy! Khó chịu lắm!

Nó lại cười (Tuy nó cười nhưng nó rợn gai óc hết cả người).

Khi nó thấy bàn tay đang đưa 1 cách ma quái trước mặt nó. Cứ mỗi lần cố gắng chỉ vô người nó thì cả cánh tay của con ma liền bị 1 mãnh lực vô hình đẩy bật ra 2 phía.

Rồi từ từ cặp mắt cũng không nhìn thẳng được vô người nó nữa - mà lại cũng bị mãnh lực vô hình đó bẻ queo đầu sang 2 bên.

- "Anh tên gì? Anh vô đây làm gì?" (lần này con ma có lẽ biết lẽ độ hơn)

- "Chơi cho vui, mà anh tên gì vậy? Tui tên Phước".

- "Tên Long, vô đây để mua bán với 2 chị này". Vừa nói nó vừa chỉ về phía 2 chị em B.A. và L. - 2 cô nàng liền ớn lạnh, chạy sang chỗ khác ngồi, vừa chạy vừa la: ghê quá, ghê quá!

Nó lấy 2 tay ra khỏi 2 tay áo "măng tô" và giấu dưới lớp áo đó nó bắt ấn CHUẨN ĐỀ (lần đầu tiên nó làm vậy trước con ma). Lập tức, anh chàng Long nhìn về phía nó và nhìn chăm chăm vào lớp áo "măng tô":

- Anh làm dấu hiệu gì đó?

Nó lại cười, và trả lời đó là ấn Chuẩn Đề. Nói tới đây, Nó liền cảm nhận 1 hiện tượng: có 1 giòng điện "Cánh Đỉnh Đầu" nó lồi 20cm, chạy dọc xuống toàn thân nó (như là trùm áo mưa "cánh dơi"). Anh Long đứng phắc dậy lấy tay gạt đổ mấy tách nước trà, vừa nói vừa chạy vô phòng nhanh không thể tưởng tượng được: VỀ! VỀ ngay! Về mau lên đi!

Nó đứng lên, chạy theo, cũng vô tới phòng: Cô nàng L.H. nằm chễm chệ trên giường, cô nàng đã tự cởi ½ áo ra ngoài để lộ tất cả những cái gì của cô nàng ra trước mặt nó. Vẫn nụ cười nó tiến tới và nói rằng: “Không muốn chơi nữa thì thôi, tui về đây hẹn gặp lại ngày mai” - Con ma làm tỉnh không trả lời. Mọi sự việc đều có sự chứng kiến của mẹ cô L.H. Bà mẹ đau khổ đáp ứng mấy lời gì đó. Nó ra về, vừa suy nghĩ đến những hiện tượng vừa xảy ra.

Kết thúc lần 1: Chúng ta thấy rằng anh chàng đi nghiên cứu mà không Hộ thân trước [vì những vị Hộ pháp phải xuất hiện và che chở cho hấn (bằng giòng điện)] đó là sự ngây thơ nhất của anh chàng. Sự ngây thơ thứ hai của anh chàng là: Không ngờ rằng 1 người con gái bị nhập lại khỏe mạnh và hành động nhanh như vậy. Nếu mà nó bị đánh chắc chắn rằng với tài nghệ của nó, nó sẽ lãnh thẹo. Thứ Ba là quá tin trong Kinh và tài liệu nói về ấn pháp: Sự việc không xảy ra như trong đó đã nói (:Khi thấy ấn pháp ma + quỷ sẽ biến mất và Bị hàng phục tức khắc.) có lẽ là nó tập chưa tới mức hay chưa đủ phúc đức để sử dụng ấn pháp. Và thứ tư, chữa bệnh quái đản không đơn giản như nó nghĩ. Kết quả là chưa được gì và vừa đụng đầu là nó đã thấy cảnh sesey rồi. Khó làm ăn thiệt! Ngược lại nó đã hiểu sự lợi hại của Quỷ Thần.

TRẦN THỨ 2+ SỰ BIỂU DIỄN CỦA HỆ TIÊN Ở SAO HIỆP SĨ:

Sau đó nó có tới một vài lần nữa và nó đã dùng kim châm cứu để thử lửa. Với phát châm đầu tiên nó đã làm cô nàng L.H. vừa tiểu, vừa ỉa, vừa mưa. Lúc đó nó đã biết sự lợi hại của cây kim châm cứu. Nhưng sự việc tuy có tiến triển nhưng cô nàng không khá hơn cho lắm. Và sự việc đã xảy ra khi nó làm quen với anh bạn P. thuộc hệ tiên và ở chòm sao HIỆP SĨ. Anh chàng này rất tinh thông mọi vấn đề và với khả năng có thể nói lại sự việc đã qua một cách chính xác, anh chàng đã nghiên cứu đường đi nước bước của những năng lượng vô hình. Sau khi nghiên cứu xong, P. lấy 1 con đòng mỗi treo ở trên tường và lấy 1 sợi dây bện bện (lần này là dây nylon gói hàng) cột vô cổ con đòng mỗi đó và xiết chặt lại. Lập tức, cô L.H bị nghẹt thở liền, cô ta nói giọng khàn khàn: “Ủa? sao lạ vậy kìa, tại sao lại bị nghẹt thở cà?” trong khi thấy cô L.H bị như vậy nó liền ngồi tới gần và nhìn vô mắt cô L.H. Cô ta bị thôi miên ngay lập tức. Rồi sau đây là những cách chữa của P. :

Thoạt tiên P. lấy 2 cái ly và úp vô tai của L.H. để phá vỡ tiếng nói trong lỗ tai. Sau đó nó lấy 2 sợi dây điện nối ngón chân cái và ngón tay cái cả 2 bên để đóng kín mạch lại [Theo tác giả, vấn đề này bảo vệ cho cô L.H vì đồng hay dây điện dễ dẫn điện hơn và do đó năng lực vô hình khó xâm nhập (vì chung qui chỉ là điện năng mà thôi)]

Chỉ có 1 điều hay: Là khi P. cầm 2 cây nhang thành hình chữ X và đặt bàn tay ở giữa 2 đầu nhang đang cháy, tập trung tư tưởng, tức thời khói nhang biến động và tiến về cửa ra vô của phòng cô L.H. lúc đó dĩ nhiên là không có 1 chút gió nào cả (vì nhà xây mà!) Cái hay thứ 2 là vừa thấy hiện tượng đó P. đã biết được là “tụi nó đi kêu tới đây đông thêm lên” - P. tỏ vẻ ái ngại thật sự. Trong khi nó thì lại là “Điếc không sợ súng”. Nó ở lại và lao vô trận chiến với cách rải đậu và đã phá vỡ khoảng một đoàn đại binh trong suốt 3 giờ đồng hồ liền và bên kia bị giải phóng hết binh. Trong khi đó P. đã đi về từ đầu trận chiến. Với cặp mắt thần phục P. đã kết bạn thân với nó (hiện giờ P. đã hết linh rồi vì đã vi phạm điều cấm kỵ trong môn phái, lúc nó quen P. thì P. chỉ có 13 tuổi).

KẾT QUẢ: Có lẽ đây là một ông tiên nhỏ với tài phép khá mà thôi (mặc dù là trưởng nhóm trên sao HIỆP SĨ) cho nên chúng ta thấy P. chỉ có tài tiên tri, thiên văn, địa lý... nhưng về “hàng ma” lại rất yếu kém, vì sao? Xin thưa, vì thiếu sự chứng đắc của “Vô Sở đắc” (Không có gì mà đắc cả) và vì thấy rằng ma là thiệt, mà mình cũng là thiệt nữa nên thất bại ở chỗ đó. Còn Nó thì lại khác, với sự ngờ ngác và lòng tin kiên cố vô pháp Phật, nó đã liều mạng quán nguyên 1 cảnh A DI ĐÀ cho những năng lực đó vô tu ở đó. Với kết quả khá khích lệ là cả người nó bỗng nhiên bốc mùi trầm nó trực nhận rằng nó đã làm đúng.

Lần 3: Nó lại đi kêu anh H ở Sài Gòn lên

Sự việc lại chẳng tiến triển gì hơn. Nó thắc mắc tại sao lại vẫn còn? Sau này nó mới biết là do mê tín nên gia đình đã cúng đồ hồi thúi (cá khô, mắm nêm, rượu...) nên người yếu nhất là cô L.H. lại bị ảnh hưởng nữa. Nó đã nhiều lần nói đi nói lại tình trạng trên cho gia đình nhưng... NGHIỆP! HỌ KHÔNG NGHE. Nó không nản lòng vào lúc đi Phép xuống Sgòn, nó tới gặp anh H. và anh H. nhận lời sau khi dẫn nó tới SƯ HUYNH (Phó giám đốc BGI hiện nay vẫn còn làm). Sư huynh nói Nó không làm được gì cả. "Cho dù đốt cả cuốn kinh Chuẩn Đề cho cô ấy uống cũng không lành". Vả lại theo lời của SƯ HUYNH: "Nó không có" cái "không của vũ trụ" chỉ có anh H. là đệ tử của SƯ HUYNH mới làm được thôi. Sau đó vài tháng nó với anh H lại tới cô LH. Thoạt tiên vào trận địa nó đã bị cô LH rất ghét nó, cô ta nói rằng: "Cứ gần Nó thì cô cảm nhận một luồng nóng khó chịu trong người. Nhưng khi giao tiếp với anh H. thì cô lại cảm thấy mát mẻ. Anh H. đã bị vào tròng của con ma nó mời anh uống 5,6 ly nước trà. Lúc đó do nhận thức được sự việc nó không uống. Và anh H. đã uống hết; kết quả chưa chữa được gì cả anh H đã nổi "máu dê" với cô nàng (sau này anh H. có nói lại cho nó biết) và rồi kể từ đó nó nhận thức được vấn đề: MUỐN CHỮA ĐƯỢC BỆNH MA, VẤN ĐỀ KHÔNG NẪM Ở THẦN THÔNG, MÀ ĐỨC ĐỘ CỦA NGƯỜI THẦY SẼ LÀM CON MA KHÂM PHỤC VÀ TỪ ĐÓ BUÔNG THA BỆNH NHÂN RA.

Sự chói sáng của việc thiện bằng với hào quang của một ông phù thủy hạng nặng. Nhưng có điều khi tiếp xúc với MA, thầy phù thủy phải vận dụng thần công hay thần thông hay pháp thuật để hàng phục; còn ở đây Hành giả chẳng có cái gì để vận dụng ngoài câu niệm “vô tội vạ”.

CHI T. BỊ: CHỊ CỦA P. Ở sao HIỆP SĨ:

Rồi sau đó nó tới nhà cô L.H cả chục lần chỉ để nói chuyện ba hồi với những người nhập vô cô và lâu lâu mới nói được với cô LH. Câu niệm “Nam mô Quan thế âm Bồ tát” đã bắt đầu có hiệu lực. Rồi mới đây có một chàng Pháp sư ở Sgòn lên chơi và chàng đã quen với cô LH. Hiện nay cô LH đã bình thường rồi.

Trong khi nó lên với cô LH. Nó cũng thường xuyên tới nhà P. nó thấy chị T. có những biểu hiện của “Ma theo” hay bị “mắc đặng dưới” hay “vương”. Nó đâu có dám nói (vì gia đình công giáo) và mỗi lần tiếp xúc với chị T. là chị nhức đầu. Sau rồi cứ mỗi lần nó tới nhà, mặc dù không nói chuyện với chị T., chỉ vẫn cảm thấy nhức đầu. Ngay cả khi chỉ đi đâu đó, mà nó có tới nhà, lúc chị T. về chị vẫn bị nhức đầu: Năng lực tinh thần của nó rung động ở một tần số cao hơn nên chỉ cần tới nơi bị nhiễu loạn nó cũng vô tình làm lung lay những tà khí khác. Và vài hôm sau, P. nói rằng chị T. bị “Ma theo”. Chị hết hồn cố chống chế nhưng P. nói “không tin thì hỏi anh Phước đi”. Và Nó đã gật đầu.

Thế là ngay tối hôm đó, 2 tên chữa cho chị T., mới vô. Nó đã dùng kim châm cứu châm vào “13 quỹ huyết”. chị T. buồn rầu và khóc thút thít. Với sự tham gia của P. luồng nhân điện của chị T đã tăng lên tới mức nếu một người khác đụng vô người chỉ sẽ bị “giật”. Cuộc chữa trị đang tiếp diễn thì có 1 con bướm bay vô phòng. Con bướm đối với mọi người là vô hại thì đối với chị T lại là 1 nỗi kinh hoàng: “Nó đó! Nó đó! Bắt nó lại!” Thế là P. bắt con bướm đó lại và tả ngay người theo chị T. qua sự biểu hiện của con bướm (qua những chấm đen trên thân con bướm nó và P. đã thấy đó là 1 chàng trai đeo mắt kính. Mặt khá đẹp trai...). Và sự việc đã xảy ra: P. với 1 cái tròng mắt đã giết chết con bướm trên tay mình!

–“Đồ Ngụ!” Nó nói, “mày có biết rằng mày chỉ giết con bướm không? Ngay khi mày giết nó thì Thăng đó đã đi rồi! lần sau không được giết như vậy nữa nghe chưa! Chỉ tổ làm rắc rối sự việc thôi!”

Sau đó Nó lấy 1 cây kim châm vô huyết Thần môn của nó và quay kim ngay Huyệt Túc Tam Lý. Chị T. bị 1 luồng điện chạy khắp cả người và sau đó hình như có ai đổ nước lên đầu của chị. [Hào quang trên đầu biến đổi từ màu đen () sang () với màu xanh bleu rồi lại sang màu vàng theo hình (). cuộc chữa trị đợt 1 chấm dứt.

KẾT LUẬN: Hiện tượng “vô vi tác” (Không làm gì cả, chỉ cần sự hiện diện của hành giả cũng đủ êm rồi) đã bắt đầu; thật vậy, ứng với một trình độ công phu nào đó, chúng ta có 1 chấn động lan tỏa một cách Vô Thức quanh người của hành giả. Với một sự tập trung cao độ, sức mạnh tư tưởng đó lần lần ảnh hưởng đến những người lân cận và tùy theo tâm bệnh người đó có những biểu hiện cụ thể. Ở trường hợp này do tâm ý loạn tưởng (Hào quang đen nhún nhảy loạn xạ trên đỉnh đầu) đối với một tư tưởng “yên lặng” Vì nó không gây nổi sự cộng hưởng nên nó gây ra nhức đầu. Chúng ta cũng có thể giải thích hiện tượng nóng người của cô L.H.: Cũng vậy do bên này là “im lặng” nên sự phản chiếu trọn vẹn của năng lực quỹ trong người cô LH là 100% nên cô LH mới thấy nóng.

ĐÁM CƯỚI MA:

Vào một buổi chiều P. chạy qua nhà của nó và nói rằng vào buổi tối nay, con ma sẽ lấy chị T.. Nó chạy qua nhà P. và thấy hiện tượng đó đúng (:Ánh sáng hào quang đã biến thành màu hồng, nhưng có từng lớp. và có những hình hài quái dị vì đây là đám cưới với ma). [Hào quang màu hồng có từng vòng tròn thật đều và đẹp là đám cưới với người mình yêu!] dĩ nhiên rằng chị T. cũng toát ra 1 vẻ đẹp đặc biệt hơn mọi ngày nhưng nhìn kỹ nó có vẻ ma quái (gò má của chị như được đánh phấn nhưng loang lổ, chỗ thì được chỗ thì không)

Nó lấy thuốc cứu chà lên trán của chị T.: Mùi thuốc cứu hết thơm - xác còn lại khá hôi - P. lấy thau nước nóng và đặt chân của chị T. vô. Nó dùng Tứ Đại Huyết (Hiệp Cốc, Khúc Trì, Túc Tam Lý, Tam Âm Giao) để đẩy tà khí ra - P. cũng dùng Nội Quan Xuyên Ngoại Quan - kèm thêm tự châm vô Thần môn.

Kết quả là những luồng khí đen chạy ra ở huyết Bát Phong - và hình như khắp cả người chị T. làm cả căn phòng hôi như đường mương như cống rãnh,

P:- Có phải là hồi tối chị thấy chị ngồi trong 1 căn phòng màu hồng và như đang chờ ai đó phải không?

- Đúng vậy, mà sao kỳ vậy P.?

- Tối nay nó lấy chị đó, để em căn nó thử coi.

Do luồng tà khí xì ra quá nhiều nên chị T. mệt và gần xỉu luôn.

Sáng hôm sau, chị T. kể 1 giấc mơ :“có 1 ông cha cổ đến nói rằng sẽ chữa cho chị nếu chị hứa sẽ xây 1 căn nhà Thờ lớn”. Nó luận đoán là chị phải niệm kinh hoài. (Nhà thờ lớn là nơi người ta tụng hoài.) Quả nhiên sau đó nó có gặp chị T. lại và đã thấy tình trạng khả quan hơn.

KẾT LUẬN: Sau khi hào quang trên đỉnh đầu hiện ra



, chúng ta thường thấy có hiện tượng hôi thúi cả phòng nếu tiếp tục chữa nữa. Hiện tượng xảy ra cấp bách cho cả 2 bên - 1 bên (Ma) là cố gắng hoàn thành cuộc đám cưới,

một bên là người dương cố gắng ngăn cản lại sự việc. Kết quả là bệnh nhân sẽ tự cảm nhận nguyên nhân của căn bệnh và tăng cường đọc Kinh. Tới bây giờ Nó nhận thấy rằng: Ma, Quỷ chỉ theo những cô con gái có tâm hồn lảng lơ - mơ mộng và giỏi về bất cứ một phương diện nào. (cô LH: giáo viên giỏi của Tỉnh - chị T. là người chị làm ra \$ như nước và nuôi cả gia đình). Bệnh nhân, trước khi bị bệnh, thường cho rằng mình là nhất trên đời. Và từ đó đặt điều kiện cho người yêu lý tưởng của mình: Kết quả là chỉ có người trong mộng mới đáp ứng nổi mộng tưởng của mình. Và vì đây là những mộng tưởng thuộc về Dục vọng nên chỉ rung chuyển đến những thế giới vô hình cùng tần số (nghĩa là chỉ cộng hưởng đến những thế giới vô hình thuộc loại thô kệch -) Cho nên ta thấy bệnh nhân thường có những hình ảnh sau:

- Trong căn phòng màu hồng hay đỏ, đợi chờ ai đó.
- Hay bông trẻ con. (đôi khi cho bú nữa)
- hết người này đến người khác (hàng đêm) tới làm tình với mình.
- bị rắn cuốn chân hay thấy lọt xuống ao hồ.
- Nghe những tiếng nói trong lỗ tai và thích nói chuyện với nó.
- Hay thức dậy vào lúc 12 giờ đêm, và đôi lúc muốn mặc đồ đẹp đi chơi.
- Maquiller trước khi đi ngủ –Thích soi gương vào buổi chiều.

NHỎ MÀ LỎI: chú T. ở Du lịch.

Vừa về nhà Nó thấy có giấy kêu Nó đi qua Duy tân để coi dùm em thằng bạn bị bệnh gì? Khi tới hiện trường Nó đứng độ với em thằng bạn đang vừa đánh nhau với anh của nó xong: Bàn thờ Ngổn ngang, chuối, Phật, bát nhan đều như nhau nghĩa là nằm la liệt ở dưới sàn gác. Thấy người lạ lên. T. đứng nhún nhảy y chang như một võ sĩ “quyền anh nhà nghèo”. Điều này khó có thể tưởng tượng nổi vì trước đó T. là 1 tay đàn ghita nổi tiếng thường nhận tiếng khen hơn là chê, làm gì T. biết đánh võ? Nghe nói nó vừa đấu xong với anh nó (là 1 tay thần quyền) anh nó chạy dài. Trước mặt Nó là 1 con bé lỏi tì, tây lai, và 1 Thanh niên T. 2 đứa nhập chung lại làm 1, để cho ra 1 võ sĩ quyền anh hạng nặng.

- Anh vô đây làm gì? Tôi có quen anh đâu? Vừa nói hấn vừa nhún nhảy kiểu “Quyền Anh”,

- Tui là bạn của anh Điền vô đây thăm T. Coi kìa khách tới nhà không trà thì nước chó! Có ai đánh em đâu. thôi ngồi xuống đây nói chuyện chơi. Nói xong, nó ngồi xuống. Vì thấy người khách không làm gì nó cả nên nó cũng ngồi xuống. Thấy êm, cả nhà chạy lên và dọn dẹp được chừng nào hay chừng nấy hiện trường. Mọi người thật là tội nghiệp: không ai dám nói một lời! Tất cả đều làm việc trong im lặng. Hình như không khí cũng gây căng thẳng cho con ma

nên nó lấy cây đàn và hát bài “lòng mẹ Bao la như biển Thái Bình”, “Chất độc màu da cam”, “ Mùa thu rồi ngày 23”... Nó đành phải chịu nghe trong vòng 1 tuần liền 3 bài trên. Cũng may mà Nó chưa khùng. Rồi nó bày T. đánh cờ tướng - để không cho con ma nó định - lau nhà, dọn dẹp, đi chơi... Sau 1 tuần T. hết bệnh.

KẾT LUẬN: Câu chuyện xảy ra rất hấp dẫn, T. quen cô H. là đạo công giáo. T. đã nhiều lần tới nhà nói cô H. bỏ đạo đi vì những chuyện đó (tôn giáo...) không có thật. Rồi một hôm, cộng với tính kiêu ngạo, coi trời bằng vung, T. chở H. xuống căn nhà Tây để nói chuyện. Theo yêu cầu của T., H. phải cầu nguyện bên căn mồ hoang của căn nhà. Trong khi đó T. lại đi vô nhà hoang và chửi bới thần thánh ở trong nhà đó. Sau khi chửi đã miệng T. ra rước cô H. về. 1/2 Đường T. bị như trúng gió với trình trạng trên là Hậu quả.

Công việc của Nó là xoa dịu và làm cho con ma không định được: do đó sau 1 tuần con ma tự bỏ đi. Có 1 điều lạ là T. đã uống thuốc Ngủ với 11 lần quy định mà vẫn không ngủ được! Có 1 lần nó lấy thuốc ngủ và thuốc bổ cho T. uống. T. cầm viên thuốc bổ bỏ vô miệng và nói: “Còn viên kia anh uống đi”! Nó lặp đi lặp lại thí nghiệm với nhiều loại thuốc ngủ khác nhau: T. vẫn uống viên thuốc bổ thể mới lạ chứ!

QUỖ VƯƠNG

Đây là một câu chuyện mang tính cách Thời sự. Hôm ấy vào khoảng 8h tối nó lại đi làm về sớm - dĩ nhiên vợ con nó rất vui - vừa về ở nhà được khoảng 1/2 giờ thì một tiếng Honda ngừng trước cửa:

-Thứ Thiệt! Thứ Thiệt rồi anh P. ơi! Quỗ thứ thiệt rồi! Chị em bị rồi!

Cường vừa chạy vô vừa la lớn.

-Hả! Chị nào! lúc mấy giờ! (vợ nó rầu ròi, tội nghiệp)

-Chị V. lúc 4 giờ chiều.

Nó quay lại cô vợ thân yêu và nói: "Hãy cầu nguyện cho thằng già này!" Vừa quơ túi châm cứu, vừa phóng ra cửa sổ, leo lên yên Honda và trong chớp mắt chàng tài xế vừa run, vừa mừng, vừa rầu, đã đưa nó tới Trung tâm văn hóa H.V.T - chạy qua khách sạn Duy tân có mấy cây Dương liễu - nó phóng xuống bể 1 cạnh và bay vô hiện trường:

Anh H. đang ôm cô V. - lúc đó Cô V. đang nói "xà quày xà quày" cái gì đó. Công nhận là Cô V. đẹp thiệt. Nghệ sĩ mà! Cô ta vừa nói 1 thứ tiếng gì đó vừa khóc và anh H. ráng dỗ cô em mình - " 2 con người nở rộng mặc dù đèn pha chiếu vô mặt".

Thoạt tiên nó lấy Kim Bạc đâm vô huyệt Thượng Tinh hay Thần đình gì đó! Nó (làm bộ) nhe nanh trợn mắt đọc thầm chú CĐ. cô V. cũng nhe nhanh trợn mắt đọc cái gì đó. và sau đó cũng không có việc gì xảy ra: "Đông người quá! nó nói với anh H., chở về nhà đi!" Thế là một màn áp tải xảy ra liền sau đó. Anh Tài xế, Cô V., Nó cả ba người lên Honda và bay

về nhà cô V. đằng sau nó là 1 Đảng viên, 1 thầy giáo và anh H. + Cường cũng leo lên xe và chạy theo. “Nó chú tâm vô ót cô V. và đọc thầm chú CĐ”

Vừa tới trước cửa chính Cô V. nói: “Thả tui ra, để tui lạy đấ!” và vói dánh khập khểnh cô V. lạy 1 lạy và được bê cấp tốc vô phòng.

Sau 3 lần thấp nhang lên bàn thờ Phật của nhà C., Nó mới có dịp nói chuyện với cô Bé chết ở Trung Quốc vào lúc có cuộc cách mạng văn hóa. Tội nghiệp! Cô bị treo cổ và hãm hiếp. thành thử khi cô vô cô V. cô phải diễn lại cảnh dẫy chết của 1 người bị treo cổ. nghĩa là mặt mày tái xanh, mắt láo liên rồi trợn ngược cổ họng phát ra những tiếng oặc! oặc! ghen ngào! và cô khóc rất thảm nảo.

Hồi còn sống cô cũng thích nghe ca sĩ - vì lý do đó cô đi theo rất nhiều đoàn ca vũ và trôi dạt vô Đàlat và nhập vô cô V.

Cô rất sợ Nó. Mặc dù nó không làm gì cả và cố gắng lý luận để đưa vấn đề ra xem ai có lý và ai vô lý.

① Kẻ thù của cô là ai? ② Cô V. là người dương ③ Cô là người (-) ④ Cô V. yếu đuối nhập vô cô V. sẽ làm cho cô ấy mệt và kém thông minh ⑤ Nếu có thể, thì đi trả thù đi! ⑥ Năng lực của cô dùng để nhập vô người là tà đạo, là vô lý - nhưng nếu cô nhập vô 1 người sắp bị tai nạn để cứu người đó thì cũng có thể

gọi là “có lý”. ⑦ Tốt hơn hết cô nên đi đi. Đi đâu tùy ý nhưng gặp tôi thì nên đi về A DI ĐÀ thì hay hơn hết. Nếu không rủi gặp Phù Thủy nó bắt nhốt, rồi đánh đòn, tra khảo trong hộp sắt hay trong Hồ lô, lúc đó hối cũng không kịp nữa.

Cô nói rằng vô đây để dạy cô V. làm nghệ sĩ giỏi. Và sau cùng đuổi lý: cô đòi nhập vô Nó.

Nó bình tĩnh tụng chú CĐ. Nó có cảm giác bị xé rách hào quang (cảm giác khó chịu: cắn cắn, rút rút) ở vùng đầu (Huyết bách Hội tới Thân trụ) vòng ra sau lưng và ngừng ở giữa bả vai. Khó chịu nhất là cột sống.

Vẫn nở nụ cười: “Bà làm gì đó?” - Cô Bé trả lời: “Đừng gọi tôi là Bà, tôi còn trẻ lắm!” vừa nói vừa chăm chăm nhìn lên khoảng trần nhà.

Sau cũng chịu không nổi cô Bé: “cứng quá vô không được”

Nó cười: “Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”. coi Hào Quang giống giống cô chứ sự thật không phải vậy đâu

Nó năn nỉ: “đi đi để nó đọc Kinh cầu siêu cho”. Cô nàng không chịu: “Đàn em chọc quê” - Nó lại nói về nhà nó đi: “Tôi sợ vợ anh lắm, cô đó dữ lắm!” và nó dọa không chịu đi là nó “đớp” hết bây giờ bao nhiêu cũng chơi hết!

Cô nàng hỏi: Anh bao nhiêu năm công phu? (2 năm). Về đi làm sao anh chơi tui nổi, tui 10 năm công phu!”

Nó đáp lại: Nè! coi đằng sau lưng tui bao nhiêu mà đòi chơi? Cô Bé nhìn đằng sau lưng 1 hồi lâu rồi: “Anh có thể đánh bại tôi nhưng anh cũng xác xừ!” Nó nói lại là: “Cô Bé chỉ có cao tay lắm 2500 người mà đòi chơi với 70 triệu người thì làm sao mà làm được?”

Sau khi thấy oai lực đó thì cô Bé mới chịu đi. Khi đó nó lập tức nắm chắc 2 cổ tay và nói C. nhét chữ BHRGM vào miệng cô V. và nói nuốt đi! lập tức cô V. thật sự thức tỉnh: Anh P. ơi! cứu em với, sợ quá sợ quá!

-Xông thuốc cứu lên! Không có khô thì tươi cũng được!
và nó đã xông thuốc cứu trong vòng 1 tuần ở nhà C. Trong suốt một tuần có 1 đôi lần có hiện tượng nhập lại nhưng sau đó nhờ khói thuốc cứu. hiện tượng không thể tái diễn được. Lần đầu tiên nó còng 1 bệnh nhân.

KẾT LUẬN: “Tức tâm tức cảnh” Nó đã hấp tấp dùng chánh Kiến chánh Tư duy để cố gắng dẫn dắt cô Bé về với chánh niệm: không được, thật sự khi một người (-) vô một người (+) người ta phải để ý đến và cố gắng san bằng mọi trở ngại - cho nên dù với chánh niệm nó vẫn là 1 trở ngại của cô bé -

Sau cùng nó phải dùng tới oai lực của chú Chuẩn đề để Hàng phục cô Bé. Về nhà nó đọc cầu siêu và đã được cảm ơn. Ma nhập vô người (+) thường bằng 2 Kinh Fé (Fé chủ Phách) và Can (Can tàng Hồn) cho nên

Phá “Thiên ma ấn” là ấn dấu ngón cái - Vì ngón cái là đầu Kinh Fế - Nhét chữ BHRGM vô miệng một người bị bệnh (-) sẽ xảy ra phản ứng: nóng và tê ở lưỡi và có thể lúc đó họ phun ra luôn vì không chịu nổi oai lực của “mạc pháp nhất tự Dharani”.

Thật sự ra, Ma hay không Ma chỉ là sự xáo trộn của hệ thống nhân điện. Vì nhân điện bị xáo trộn nên Tỉnh điện (còn gọi là “Điện Thần Nhân”) rất dễ xâm nhập. Khi ta dùng 1 cái cồng (bằng dây lưỡng kim: Ngoài đồng, trong sắt) để đeo nơi cổ tay của bệnh nhân. Nơi đó dẫn điện nhanh nhất - nên Tỉnh điện không thể xâm nhập được. Ngoài vấn đề vật lý trên chúng ta xử dụng thêm oai thần lực của thần chú để gia trì vô thêm để bảo vệ bệnh nhân được hoàn hảo hơn. Khi xử dụng

oai thần lực để gia trì, chúng ta phải quán chữ  màu vàng vô giữa vòng - rồi quán tiếp hình ảnh bệnh nhân cho thật rõ (thường là khuôn mặt là đủ) và chiếm hết khoảng không trong cái vòng.

 *Khi quán chúng ta có thể bắt ấn - chuẩn Đề - Quan thể âm hay kiết tường để vẽ chữ đó vào khoảng không của vòng.

MA TRUNG TÍNH (không âm không dương)

24h đêm một ngày nào đó. Anh N. đến kêu nó đi giải quyết một chuyện quái đản nữa. Chạy qua tới ấp Đông Tỉnh. Nó được biết là người bị là bà cô 70 tuổi - Mẹ của một gia đình C.A. Sự việc xảy ra là do không cho Bà thờ phượng trong nhà và đề nghị dời bàn thờ qua chùa cũng ở gần nhà. Nhưng Tính người già hay thay đổi và lại Bà chỉ thờ chồng Bà Thôi. Nhưng những “tâm hồn chai đá của hệ vật chất” đã dùng lý luận và đã tự ý đem bàn thờ Của Ba mình qua chùa.

Rồi một hôm Bà cũng không chịu nổi, Bà mới tự ý đặt lại Bàn thờ. Sự việc trên tái diễn tới lần thứ 5 là Bà bị.

Khi Bà đi chợ về và cảm thấy mệt mệt rồi Bà vồ giường nằm rồi Bà bị 1 chú Bé vào người...

Khi Nó tới nó thấy 1 Bà già đang ngồi theo thể Quan Âm nghĩa là “chân cụp chân xòe”. và đang hút thuốc rê. “Cậu ngồi chơi, cậu tới chơi với con tôi đây à, Đây là con của tôi và đây là con rể của tôi chúng nó làm ở C.A.” Nó ngồi xuống giường cạnh Bà. Nó mới xin 1 điếu thuốc và hút bình thường như mọi người. Sau đó nó đưa qua cho Bà - Bà cũng hút: “Trường gì chớ cũng tầm thường! Cậu ngồi chơi nghe!” Nó Dạ và lấy lại điếu thuốc của Bà đang hút lần này nó quán chữ  vô lòng điếu thuốc. và lại đưa cho Bà. Bà tươi cười để lên miệng và hút: “Dịch Mẹ mày!” và quăng điếu thuốc xuống đất.

Nó đứng dậy đi tới đi lui làm ô nhiễm môi trường bằng cách đọc thầm chú CĐ. Con Ma đã bị “ép Fê”: Khi nó quay lưng đi và bắt thần quay mặt lại phía chú Bé thì nó thấy chú Bé có vẻ mặt sợ hãi tay chú Bé thì chỉ chỉ về phía nó. Nhưng sự việc chỉ đến đó rồi thôi.

Tới khoảng 3 giờ sáng, nó mới dùng cảm xạ để đo con ma bằng cách lấy điều thuốc đang hút của nó và dùng con lắc để đo: “Trung tính, khó chơi lắm phải không chú Bé?” Đối phương gạt đầu một cách rất kín đáo. “Nhưng gặp thằng già này là “mát” hết”!

Nhà có hột vịt không”? Nó quán theo Thái cực  sinh lưỡng nghi , lưỡng nghi sinh Tứ Tượng . Rồi cúng đồ ăn này cho hết thầy chú quỷ thần có mặt trong nhà. Cả nhà nghe hôi mùi hột gà thúi và bắt thần nghe rất rõ tiếng thét kinh hoàng và tiếng khóc như xa, như gần, đầu đó, của những oan hồn.

Sau cùng nó mới nói “Nếu tôi lắc quả này thì anh sẽ tiêu đó!” Chú Bé lại cười, và nó đã lắc vài cái: Con Ma bị co rút người lại - Do bị tiêu hao năng lực. do còn THAM ăn. Nó liền không lắc nữa - “Làm cho anh biết thôi!”

Tới khoảng 5h sáng, chú Bé chịu hết nổi và xin lên chùa! “Vô ích, không lên lúc đầu, thì bây giờ có khóc cũng không cho lên nữa” Và thêm một sự việc khó hiểu bắt đầu xảy ra:

Bà già vọt ra cửa - và bay, văng đúng nghĩa là đang bay qua hàng rào kẽm gai cao 1,4m! Cả nhà rượt theo - Tới đầu đường hẻm

mới bắt kịp. Bà mỉm cười cầm bằng 2 ngón (cái và trỏ) 1 cái gai của dây thép gai mà 4 người trẻ giựt không ra. Nó chạy tới và nói “Thôi như vậy đã đủ rồi! Về nhà đi”. Bà mỉm cười đi về!!.

Sau đó nó dùng hột cải rải lên mái nhà và vô người Bà. rồi nó ra về. Ngay chiều hôm đó Bà vô giường rồi đi ngủ. Bà đã lành bệnh:

KẾT LUẬN: “Ma trung tính” là một loại cao cấp nhất. Thuộc Thể không (-) không (+). Phương Pháp kiểm tra: Dùng một ngón lửa đưa vô mắt bệnh nhân:

- Nếu con người vẫn mở to (có nghĩa là người vô là người khác phái) căn cứ vào tính giống của Bệnh nhân ta biết thuộc (-) hay (+)
- Nếu phản xạ mắt vẫn bình thường (nghĩa là vẫn có sự hấp thụ ánh sáng và tùy theo độ sáng mà con người teo hay nở ra)

Ta biết ngay đó là “Ma Trung tính” -

- loại này rất khó chơi - Trước hết ta nên sai tịnh môi trường bằng cách rải nước hay tụng chú mà tưởng tượng ra hàng trăm nghìn “Kim cang Hộ Pháp”. (Mặt đen, tay cầm chày kim cang, Nét mặt dữ tợn, Mình mập mạnh khỏe, lực sĩ...)

Từ trong người ta phóng xuất ra - Hay chỉ thăm tụng chú cũng đã được rồi - Nếu muốn sai tịnh một căn nhà trước hết phải cần 1 cái ly có “nước trong” và 1 cành hoa phát mùi thơm hay tốt nhất 1 cành dương liễu. Ta trì chú

vô bát nước và nhúng cành hoa rồi về 𠄎 về Hướng tùy ý

sau đó rảy nước về hướng đó - Nếu có thể, quán ra Hàng 100 chữ theo những giọt nước bắn về hướng đó.

Lúc đó người vô hình sẽ cảm thấy một áp lực nặng nề lên người. “Có thể sắc mặt bệnh nhân không phản ứng gì cả!” Đừng có Sốt ruột. Sự việc là không sớm thì chày, Nó cũng bị thấm đòn và tự ý ra đi. (Biểu hiện bằng sắc mặt buồn rầu rồi vô ngủ. Thế là xong).

Nếu chúng ta muốn thí nghiệm bằng phương pháp hột vịt.

Ta phải tưởng:

- Vỏ hột vịt là Thái cực 

- Tròng Trắng tròng đỏ tượng trưng cho (+) và (-) 

- cái ngòi trong tròng đỏ là thiếu (-) ➔

- cái dây chằng tròng đỏ là thiếu (+) ➔

vậy ta có



Sau đó mời tất cả quỉ thần trong nhà tới ăn.

NÊN NHỚ TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH QUÁN PHẢI TỤNG CHÚ.

Do ta tạo một môi trường đốp khí mà con Ma bị kích thích sự thèm muốn phát triển. Đợi khi cả nhà đều nghe mùi thúi của hột vịt ung. ta mới nói với con Ma là: “nếu tôi lắc là anh hao”. Và lắc thử vài cái cho vui thôi đừng Vì hiện tượng lạ mà khoái quá rồi lắc hoài con Ma bị thối thất công phu và nó oán hận rồi từ đó đủ thứ việc sẽ xảy ra.

Tại Sao Ma bị thối thất công phu? Vì sự tập hợp của những tư tưởng xấu tạo nên cả con người của Ma - có cái Trước và

Thanh. Trước là ở chân —> đầu là Thanh - Hay có nghĩa là những tư tưởng ở chân dễ giao động hơn những tư tưởng ở đầu thành thử, khi ta lắc hột vịt, thì những tư tưởng dễ giao động bị hột vịt kích thích vì nó thềm quá nên nó tách ra khỏi xác thân của con Ma và làm cho con Ma bị khuyết tật do đó cho nên ta gọi “Ma bị thôi thất công phu”.

Tất cả những phương pháp trên đều là tối ưu. Chúng ta hãy tóm tắt lại thành một phương án hay nhất và có lý nhất để hành động.

- ① Sái tịnh nhà bằng chú hay nước - hay hột cải (thật kỹ)
- ② Về nhà mình đọc sám hối cho người đó. Nghĩa là tên người bệnh nhân thôi. Không cần con Ma nếu chúng ta không được biết tên. Đọc một hai lần là hết bệnh luôn. Không bị tổn hại bất cứ cái gì.
- ③ Sau đó nếu muốn, tặng người đó 1 cái còng “lưỡng kim” là tốt nhất.

TRUY CẢN MỘT CON RỒNG

Bé H. bị đã 15 năm nay rồi. Triệu chứng là sợ một cô giáo rồi không muốn đi học. Dù đã rất thuộc ở nhà nhưng khi bị kêu trả bài H. cũng không thể trả bài được. Thế rồi bước sang giai đoạn là tự cô lập. Không thích tiếp xúc với bất cứ ai hết. Và trong “căn phòng bỏ quên” của gia đình cô H. đã có những triệu chứng nói chuyện to một mình. Rồi sang giai đoạn tắm rửa - Tắm sáng trưa chiều tối. Rồi lên sân thượng nói chuyện - câu chuyện

Bắt đầu có đầu có đuôi. Người nhà có hỏi thì H.Trả lời nói với Ma, với Ròng...

Cơ duyên tới, nó đi tới nhà và đã dùng Bát trạch để coi nhà cửa. Ếm cửa bằng que tre 15cm - Cũng không tiến bộ gì. Sau cùng nó đã dùng phương pháp quán tưởng chắc cô H. ra làm 6 khúc. Phương pháp kỳ diệu này đã gây 1 ảo giác cho con rắn (vì Ròng là con vật tu đã tuyệt dục, nhưng không hiểu vì nguyên do nào mà khi giao hoan, Ròng biến thành rắn) khi vô cô H. để ăn tinh khí (giao hoan) nó có cảm giác bị chia ra làm 6 khúc. Với chày kim cương Nó đã quán Trong suốt bình nhân và từ đó H. bớt hẳn.

Để biết được phương pháp chắc ra làm 6 nó đã suy nghĩ trong 3 năm. Trong suốt thời gian trên nó đã sám hối cho đối tượng.

KẾT QUẢ: Dùng que 15cm chĩa thẳng vô đầu con rắn, làm cho đối phương khó chịu. “Chia ra làm 6”: là khi đã châm và dùng nhánh Dương liễu Phủi trên cô H.

Nó đã bắt Kim Cang ấn (3 ngón giữa, vô danh, út thẳng; trở và cái giao lại tạo thành vòng tròn) dùng 3 ngón thẳng như con dao Vạch chia lưng cô H. làm 6 khúc:

-Dọc theo xương sống – Ngang qua Huyệt Phách Hộ – Ngang qua Huyệt Hồn Môn. Nó đã làm đối phương bối rối vì khi xuất ra thì nguyên nhưng khi vô thì bị chia ra làm 6 khúc.

Khi lớn vồn thì bị sự quán tưởng của sự Sái tịnh.

Xin trao lại tất cả những khả năng và kinh nghiệm của Nó cho Những ai muốn nghiên cứu và chữa bệnh trong chiều hướng cứu khổ cho những người bị bệnh. Đây là những sự cô đọng của vấn đề. Trên thực tế sự việc có thể có những đột biến.

Chúng ta sẽ dùng nguyên tắc TỪ BI HỈ XẢ NHÃN NHỤC để làm gương. Sự điềm tĩnh trong con người chúng ta sẽ gây một ảnh hưởng tốt cho cả môi trường. Cho dù trên đường thăng thang của Đạo Pháp, chúng ta sẽ gặp được những duyên để học hỏi những phương pháp để tiêu diệt đối phương. Nhưng cũng nên nhớ rằng chỉ KHI NÀO ANH BIẾT QUÍ MẾN SỰ SỐNG, ANH MỚI CÓ THỂ HÀNH ĐỘNG MÀ KHÔNG GÂY TỘI ÁC ĐƯỢC MÀ THÔI.

TẤT CẢ NHỮNG GÌ ANH BIẾT, ĐỂ PHỤC VỤ ĐỐI TƯỢNG, SẼ ĐƯA ANH THẲNG TIỀN VÀ CHÍNH NÓ SẼ KHAI MỞ NHỮNG KHÚC MẮC KHÁC CHO ANH.

NẾU ĐÃ LỖ NÓI THÌ PHẢI NÓI CHO HẾT - đừng vì lý do nào mà giấu nghề.

TRƯỚC KHI NÓI THÌ PHẢI QUÁN XÉT TRÌNH ĐỘ ĐỐI TƯỢNG CHO THIẾT KỸ. NHẮC ĐI NHẮC LẠI NẾU CẦN THIẾT BẰNG VÍ DỤ LÀM ĐƯỢC THÌ NÓI - KHÔNG LÀM ĐƯỢC THÌ ĐỪNG NÓI.

NGUYÊN TẮC AN TOÀN NHẤT LÀ TĂNG ĐỘ TỪ TỪ. ĐỪNG SÓT RUỘT - THỂ NÀO CŨNG ẢNH HƯỞNG - KHÔNG NÊN NẢN CHÍ.

TRỰC TIẾP KHÔNG ĐƯỢC THÌ GIÁN TIẾP - GIÁN TIẾP KHÔNG ĐƯỢC THÌ SÁM HỎI - SÁM HỎI KHÔNG ĐƯỢC THÌ ĐỊA NGỤC.

Sau tất cả những câu chuyện kể trên, Quý vương lại tiếp tục lần mò ra con đường giải thoát. Và để giúp cho tất cả những ai cũng có ý muốn tìm đến giải thoát. Quý vương đã nói lại những kinh nghiệm tâm linh của mình trong một cuộn băng, nội dung được ghi lại như sau:

Để chúng ta thực hiện cuộc hành hương từ miền vô minh đến miền giải thoát thì chúng ta phải trang bị 1 số kiến thức: tứ diệu đế, tứ niệm xứ, thập nhị nhân duyên và nhân quả, nhất là đã nghe qua 1 hay nhiều người - hay tài liệu nói về lý không của chư Phật, tổ, thầy và ý thức rằng sau khi đã được biết ý nghĩa của chân lý, 1 trạng thái không nào đó, thì con đường phải đi là thực hiện 1 số tiêu chuẩn để đạt cho bằng được tình trạng của chân lý đó.

Với những lý do trên, cuộc nói chuyện hôm nay không dành cho những thiên tài chỉ cần nghe qua 1 vài câu về chân lý là mọi việc đều xong. Nó chẳng ích gì cho những ai đã có thầy hướng dẫn, nó lại càng vô ích cho những ai nhập thai biết, xuất thai biết - mà nó chỉ dành riêng cho những ai đã từng có kinh nghiệm trong những cuộc

đi hoang, trên thân đầy vết sẹo của ác nghiệp.

Với 1 tính tình nghi ngờ tất cả và với 1 phương châm đại khái là: 100 nghe không bằng 1 thấy, trăm thấy không bằng 1 sờ, trăm sờ không bằng mình thực hiện nó. Vấn đề là chúng ta phải thuần hóa 1 con khỉ vừa đói vừa mới uống rượu xong, và trong cơn múa may quay cuồng vì say sưa đó nó lại bất ngờ đụng phải 1 con bò cạp núi và bị chích ngay đầu. Đó là hình ảnh của 1 trạng thái cuồng loạn khó dạy bảo của tâm – trong đó con khỉ là tình trạng của những tâm gần giống như chơn tâm nhưng vẫn không phải là chơn tâm – y như nó. Gần giống như con người nhưng không phải là con người. Hai xị rượu là sự thụ hưởng khoái lạc của thân và tâm trong trạng thái gần giống như chơn tâm nhưng không phải chơn tâm và con bò cạp là nghiệp lực của nó mà nó phải trải qua. Chúng ta nên có những tài liệu sau đây để củng cố lý luận: ĐỨC PHẬT VÀ PHẬT PHÁP của Narada, TRUNG BỘ KINH tập 3 và 1 số truyện XỨ PHẬT HUYỀN BÍ, MILARÉPA CON NGƯỜI SIÊU VIỆT, CÂU CHUYỆN DÒNG SÔNG. Và sau này chúng

ta cố gắng nghiên cứu cho được bộ DUY MA CẬT kinh kèm theo ABHIDHAMMA PITAKA còn gọi là VI DIỆU PHÁP hay TỐI THẮNG TẬP YẾU LUẬN của Thích Minh Châu và nếu có thể chúng ta nghiên cứu 1 vài công án của các thiền sư bằng cách đọc kỹ càng, chậm rãi và suy nghĩ kỹ lưỡng, để ý những danh từ khó hiểu, tham khảo ý kiến của anh em, dùng những lời Phật dạy, Bát chánh đạo hay giới-định-huệ là con đường bất diệt để đi đến chân lý.

Vậy tùy theo hoàn cảnh và khả năng, nên hướng thân-khẩu-ý vào những việc thiện, cố gắng hết sức để thực hiện. Điều này là căn bản, là người thầy đầu tiên vì GIỚI càng lớn thì xác suất nhập định càng cao và khi định được rồi thì mức độ định càng lâu và càng sâu. Việc giữ giới sẽ làm cho đời này được an ổn và đời sau thân xác cao đẹp, ít bệnh, ít khổ đau, sống lâu và nhiều bạn tốt.

Để có một chỗ tốt đẹp tu tập: nếu vào rừng thấy đất không cỏ mọc, sạch sẽ

như có người quét, trong khoảng giữa lại có hoa lạ, thú dữ, rắn - Hay có mây ngũ sắc, chim công tới rải hoa - Hay gò đất có 5 màu, sáng sớm phát ra ánh sáng cũng 5 màu. Nếu gặp đá, đá phải trong suốt như gương, gõ kêu như chuông. Nếu gặp hang phải có mãnh thú ở, đặc biệt không có cây mọc. Nếu gặp cây phải 2 cây giáp cạnh nhau, khoảng giữa có dạng hình người. Nếu gặp động đá đứng ngoài gọi vô không có tiếng vọng, nếu có thần nhãn thì sẽ gặp 1 người thần mặc thiên y. Hay có vùng có nhiều gò mỗi cao khoảng 2,5m hoặc nếu đào xuống 1,5m có xác người thì không tu được. Có gạch ngói thì chôn vàng hay ngọc. Có vàng ngọc thì cực tốt.

Dựa vô những dữ kiện trên, có 1 điều là cạp vẫn là cạp hay rắn vẫn là rắn, cho dù có nằm hay ngồi ngay chỗ đất địa đó mà không chịu cố gắng bức phá để tu hành, vậy vấn đề chính là tu chứ không phải tìm ra chỗ rồi mới tu.

- Ngồi thiền là ngồi xếp bằng bán già hay kiết già, chân phải để trên chân trái, giữ tư thế như đầu đội trần nhà sẽ làm cho lưng thẳng.

Thả vai, hơi kéo 2 vai ra đằng sau 1 chút. Để đầu gục tự nhiên ra đằng trước. Để nguyên cái lưỡi tiếp xúc nhẹ với cả diện tích của vòm hàm trên, hàm răng khít. Sửa quần áo đừng bị cản, 2 tay kiết ấn tùy theo mức độ công phu. Thở ra dài thật mạnh vài ba cái cho hết không khí rồi thở bằng bụng nhẹ nhàng. Nếu làm được như trên khí lực sẽ điều hòa, chất độc sẽ được tẩy trừ, sự tập trung tư tưởng sẽ dễ phát triển hơn.

Bước qua xả thiền: tất cả những động tác được làm từ từ, có nghĩa là chậm chậm, là động tác không có cà giựt.

+ Vừa quay đầu sang trái vừa thở ra, rồi quay trở về bình thường hít vô. Lặp lại động tác nhưng lần này ở bên phải. Đó là 1 chu kỳ - lặp lại 3 chu kỳ này.

+ Nhún vai theo vòng tròn đi từ trước ra sau. Khi vai ở điểm cao nhất hít vô, khi vai ở điểm thấp nhất thở ra. Làm từ từ 3 chu kỳ.

+ Xoay lưng trình tự như xoay đầu 3 chu kỳ
+ Xả ấn, 2 cánh tay buông thả tự do, rã cả cánh tay như sự giãy dụa của 1 con cá

khi bị câu khỏi nước.

+ Từ từ buông 2 chân ra, từ từ duỗi ra đằng trước, 2 tay chịu xuống nền nhà, hơi về sau 1 chút, đỡ cả 2 chân lên cao và rẩy như là rẩy 2 cánh tay lúc này, hơi thở 6 lần.

+ Ngồi lại như lúc khởi đầu và chồm người nhảy lên 3 cái, vừa nhảy vừa hô vừa hô HUH-HUH-HUH... Hơi từ bụng thóp vô vọt ra miệng tạo thành tiếng HUH.

Xả thiền đúng sẽ đưa các huyết đạo về đúng vị trí, sẽ làm cho buổi thiền sau ít bị nhiều và nhất là tẩy được độc tố do ý lực thô kệch thường có trong bữa ăn hàng ngày. Điều này nên tôn trọng càng kỹ càng tốt. Tất cả những yếu tố vừa nêu trên sẽ làm cho sự tập trung tư tưởng được dễ dàng.

Vấn đề là phải nhập cho bằng được chánh định và sau khi đã làm chủ được hoàn toàn tư tưởng, tu sĩ tiếp tục sử dụng định lực đó và hướng tâm về niệm thanh tịnh. Nhờ vào định lực cao nhất đó, niệm thanh tịnh có tác dụng trên ngay bản thân tu sĩ, lúc đó

tu sĩ mới có được MINH SÁT TUỆ, có nghĩa là tâm lý lúc đó cảm thấy có 1 sự xa lạ với tất cả mọi vấn đề, 1 sự không hề quen biết. Và sau khi đã đạt được minh sát tuệ, dùng định lực mạnh mẽ của hành giả vào niệm thanh tịnh, khi cảm thấy khó có thể niệm thanh tịnh tiếp tục được nữa - ngay lúc đó và chỉ ngay lúc đó mà thôi - niệm 1 trong 3 pháp ấn hay cả 3 pháp ấn: KHỔ - VÔ THƯỜNG - VÔ NGÃ. Kết quả là diệt thọ tưởng định hay niết bàn tại thế. Nếu làm 1 lần đắc quả tu đà hườn, 2 lần là tư đà hàm, 4 lần là a na hàm và 7 lần là quả vị a la hán - người chiến thắng tất cả những nội loạn và ngoại loạn.

Xin nhắc lại là từ tu đà hườn tới a la hán, tu sĩ mới vô được chánh đạo của đạo Phật, còn phần trước chỉ là tiên đạo, có nghĩa là con đường chưa đi được hết hay gọi là tà đạo.

Từ A la hán có 2 con đường để tự chọn. Nếu muốn chỉ cho người khác biết con đường đi đến chân lý thì đó là Bồ tát, còn nếu

không thì ngài Quan Thế Âm và Địa Tạng Vương sẽ thành Phật nhanh hơn vì trong đám phàm phu tục tử này đã bớt đi được một chúng sanh.

Đó là tóm tắt chương trình tu học 1 cách cường điệu và đầy thơ mộng, nhưng sự thật thì phải nghe, hiểu, thấy và thực hiện cho bằng được với mọi giá và mọi hình thức để đạt cho bằng được chánh định - vì chánh định là dùng sự tập trung tư tưởng để tưởng tượng ra 1 đề mục xuất hiện ngay đằng trước mặt và tập trung liên tục lên đề mục đó cho đề mục đó rõ như thấy bằng mắt thường.

Có 4 cấp bậc của chánh định, nhưng trên thực tế trước hết tu sĩ thường phải trải qua 1 giai đoạn gồm nhiều phản ứng phụ. Đó là hiện tượng cận định, được định nghĩa là tất cả những cảm giác xảy ra bất chợt không báo trước ngay trên thân thể của tu sĩ như: tê từng luồng, nổi trong đầu, lóe sáng trong đầu, có cảm giác rút rút trên đỉnh đầu, phình to ra, xẹp nhỏ lại, lắc lư thân hình nhẹ nhàng, có cảm giác như bị nghiêng.v.v...

Lợi dụng vô 2 cảm giác cuối cùng vừa nêu, tu sĩ sẽ tìm ra 1 hướng riêng biệt của mình để tu, bằng cách cứ xoay cả người theo chiều kim đồng hồ – có nghĩa là theo chiều dương – từng 45 độ một so với hướng trước, cho tới khi cảm thấy chắc chắn vững vàng và khi tu tập không còn thấy lại 2 cảm giác trên nữa thì nhớ đó là hướng tu của mình.

Cảm giác của cận định hay cảnh giới của cận định thì có sự xuất hiện bất chợt, màu sắc thường tối tối như vào khoảng 7-8h tối và trong lúc đó lúc nào cũng có con trai và con gái đi lăng xăng hay đang ăn uống cái gì đó - Hay 1 con mắt trái, hay hoa rơi, rừng hoa hay rừng trái cây vàng - đó là hết cảnh giới của cận định.

Danh từ của thiền gọi đó là dục giới định, vì nếu chúng ta nhập cận định nhiều thì chỉ có làm tăng thêm tham dục mà thôi.

Để thoát khỏi cảnh dục giới vừa nêu, tu sĩ cần dùng tới những đề mục để tưởng tượng: 1 cục đất nhỏ bằng hạt đậu, bề mặt

của 1 ly nước, 1 ngọn lửa của đèn dầu nhỏ, 1 cửa sổ có tấm màn mỏng bị gió thổi phát phơ nhẹ nhàng. Đó là 4 đề mục căn bản đất, nước, lửa, gió. Hay 1 khối cầu có 4 màu theo thứ tự sau: đỏ, xanh lơ hay xanh đọt chuối, vàng thày chùa và màu trắng.

Đầu tiên thực hiện chánh định về 1 hòn bi có đường kính khoảng 3cm có màu đỏ tươi hay xanh lơ. Màu đỏ dành cho những tu sĩ có tánh tình ù lì, không lanh lợi, trầm tính. Màu xanh lơ dành cho những ai nóng tính, mau mắn. Sau khi đối tượng xuất hiện như thật 1 cách dễ dàng trong vài buổi tập liên tiếp nhau, tu sĩ mới bước qua giai đoạn 2 là quán cho nó nhỏ lại bằng hạt đậu xanh hay khoảng 2 li đường kính. Sau khi thành công 1 cách dễ dàng về đối tượng trên, tu sĩ lặp lại công đoạn trên với đối tượng có màu xanh đọt chuối, việc này sẽ làm cho tâm ít bị nhiễu loạn hơn. Sau khi thành công việc trên, tu sĩ lại chuyển sang hòn bi màu vàng và sau cùng là màu trắng. Màu vàng và màu trắng là 2 màu trung tính, nếu quán thành

công 2 màu này tâm của tu sĩ đã gần kề trong đạo rồi.

Tập không nên đốt giai đoạn và tự ý đổi đối tượng khi chưa hoàn thành tất cả những giai đoạn quán trên 1 đối tượng.

Chú ý vấn đề thường xảy ra trong lúc thiền quán: trước khi nhập được chánh định trên 1 đề mục, tu sĩ thường qua 1 giai đoạn gọi là cận định, còn gọi là giai đoạn tẩy sạch hệ thần kinh. Tu sĩ nên xem những hiện tượng cận định như là chuyện chả ra sao cả, chả đi tới đâu cả. Có nghĩa là đừng có cho rằng mình tu giỏi rồi và đừng có đùa chơi lâu với nó. Nên cố gắng bám lấy đối tượng sẽ xuất hiện hay đã xuất hiện và tiến sang giai đoạn là giữ cho đối tượng xuất hiện càng lâu càng tốt bằng cách niệm trong tâm tên của đối tượng kèm theo con số – 1 con số để tự tìm ra thời gian xuất hiện của đối tượng. Ví dụ: lửa, lửa, lửa... dành cho lúc đối tượng chưa xuất hiện. Lửa 1, lửa 2, lửa 3...khi lửa đã xuất hiện thật rõ ràng đằng trước mặt, và để ý

con số của ngày hôm nay so sánh với con số của ngày hôm trước, đồng thời để ý đến khoảng không gian bao la xuất hiện kèm theo đối tượng, và nhất là sự rõ ràng hay rõ hơn chút nữa là sự phát ra ánh sáng, hay cao hơn nữa là sự phát ra hào quang của đối tượng, để tự kiểm tra mức độ nhập định cao thấp của tu sĩ. Hào quang (giống ánh sáng của mỗ hàn điện khi chạm vào) là 1 loại ánh sáng phát ra từ đối tượng có cường độ rất mạnh và phát ra từng tia rất khít nhau tạo thành 1 vùng rất sáng và mạnh mẽ.

Thường thì từ cận định qua chánh định tu sĩ phải học thêm 1 phương pháp hộ thân khi gặp phải cảnh giới có người, có đòi trọc, có nhà lớn, hay 1 con mắt trái, hoa rơi, hay trong khi tập nghe 1 mùi thúì, khét, ngọt, mùi phòng thí nghiệm, hay mùi nước hoa.

Một cách để tự kiểm tra lực nhập định là niệm tên của 1 cung trời trong tam thiên đại thiên thể giới ứng với cường độ nhập định của tu sĩ. Nếu cung trời xuất hiện dễ

dàng thì lực nhập định cao, nhưng nếu không xuất hiện thì có lẽ là mình nhập định tới đó là hết.

Sự xuất hiện và mất đi của 1 đối tượng có nghĩa là mọi việc đều nếu sinh thì phải tử - và cũng 1 phần do tuột định - lúc đó nên niệm liên tục và tập trung mạnh mẽ để tạo lại đối tượng. Tập đều đặn, không được quá sức có nghĩa là khi mệt thì thôi chứ đừng có tập quá sức và lâu dài. Bền chí thì lúc đó tâm sẽ an trú được vô đối tượng, dễ sanh định. Sự xuất hiện đối tượng trong những lần đầu tiên sẽ làm cho tu sĩ mất định hướng và mất cảm giác của thân thể. Nguyên tắc là không dừng bước vì chỉ mới chứng được sơ thiền, lúc đó tu sĩ hết nghi ngờ về phương pháp, ít buồn ngủ, mất tham dục và sân hận, lúc đó tâm thức còn vướng lại 4 vấn đề: tầm - tức là tìm kiếm, tứ - tức là giữ, nhất tâm, hỷ lạc.

Sự giữ lâu 1 đối tượng sẽ làm cho tu sĩ chứng được nhị thiền, tâm lý sợ mất đối tượng xuất hiện, lúc đó còn vướng có 3 cái:

tứ - là giữ đối tượng lại, nhất tâm, hỷ lạc.

Do định lực càng ngày càng mạnh, đối tượng xuất hiện rất rõ ràng và linh động, phát ra hào quang chứng tam thiên, còn vướng 2 cái: nhất tâm và hỷ lạc.

Sau khi đối tượng phát ra hào quang thì tu sĩ tự nhiên có khởi niệm tu xả. Xả bỏ ý niệm hỷ lạc, còn vướng 1 cái là nhất tâm đạt tứ thiên. Ngay lúc đó bất ngờ chứng được sự xuất thần thức, nếu tâm an trú lâu ngày và có phương pháp thì sẽ đạt được ngũ thông. Lúc này tu sĩ đã hoàn toàn làm chủ được tư tưởng và ca hát lên rằng: này bạn! Bạn đã sở đắc được những nguyên tắc mà rất ít người biết. Những nguyên tắc đó rất khó đạt nhưng lại rất dễ mất do phạm giới hay chây lười không tập nữa.

Đó là 4 giai đoạn của chánh định trên lý thuyết. Trong thực tế tu sĩ sẽ dễ dàng cảm nhận giai đoạn sơ thiên, có nghĩa là mất cảm giác bản thân khi đề mục xuất hiện. Giai đoạn nhị thiên là đối tượng xuất hiện rất mau lẹ và giữ được lâu, và mỗi khi đối

tượng bị mất đi, tâm lý thường hay tự trách mình. Giai đoạn tam thiên là giai đoạn mà tu sĩ vừa nhập định vừa bị loạn tâm. Có nghĩa là song song với việc xuất hiện rõ ràng của đối tượng thì lại cảm nhận luồng tâm thức hay còn gọi là luồng BHAVANGA của mình còn chạy nhảy mà mình không biết làm sao để cản nó lại. Có nghĩa là lâu lâu vọng tâm vẫn tự xuất hiện 1 cách đột ngột và bất ngờ trong khi tu sĩ vẫn nhập chánh định được 1 cách liên tục trên đề mục được chọn sẵn. Lúc bấy giờ cách đối phó là phải tập thay đổi đề mục liên tục và thực hiện cho được những công đoạn được ví dụ trên đề mục hòn bi vừa nói trước đây. Để đạt được tình trạng tâm nhu nhuyễn, có nghĩa là đề mục xuất hiện to, nhỏ, rõ ràng theo ý muốn của mình - và tâm dễ sử dụng, có nghĩa là việc thay đổi thực hiện chánh định trên những đối tượng không còn khó nữa. Ví dụ như hòn bi xanh nhỏ lại, rồi hòn bi đỏ nhỏ lại, rồi hòn bi trắng nhỏ lại v.v...

Và sau cùng là bước vào con đường chính thức của Phật giáo hay còn gọi là thần thông Phật giáo bằng cách trước hết chứng MINH SÁT TUỆ, sau đó nhập DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH. Như trong Trung bộ kinh tập 3, có nói: “Với tâm bình tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, tôi hướng tâm tôi vào lậu tận trí”, có nghĩa là tình trạng niết bàn. Theo quan niệm của Phật giáo, thần thông là 1 phương pháp tu rất cao cường, thần thông là biết rõ ta, người, trong và ngoài. Thần thông là quả báo của thiền định, thần thông không liên quan gì đến nhân quả hay nghiệp quả và chẳng bao giờ là giải thoát. Thần thông có được do bẩm sinh, do thuốc, do tai nạn, do tu tập hay do tập những vòng phép hay gọi là mạn đà la. Khi tu tập thì tu sĩ phải dựa trên nguyên tắc: muốn có thì phải cho. Định luật vũ trụ sẽ rất là khát khe đối với những ai sử dụng thần thông 1 cách bừa bãi. Thần thông dĩ nhiên không phải để biểu diễn. Thần thông là con dao 2 lưỡi: 1 là sẽ nâng cao tình trạng tâm linh của tu sĩ, 2 là sẽ

quật ngã tu sĩ. Nên thần thông là phương tiện thiện xảo để giúp ta và người tiến gần đến sự giải thoát, chỉ tiến gần thôi.

- MINH SÁT TUỆ: tu sĩ nhập từ sơ thiền đến tứ thiền, quán 1 màn ảnh màu trắng như màn ảnh của tivi, tâm đọc câu chú: AUM BHUDHA LOCANÉ SWAHA

Sau khi màn TV xuất hiện rõ ràng đằng trước mặt, tu sĩ không niệm chú nữa mà niệm thanh tịnh. Tới khi niệm thanh tịnh thật sự tác dụng lên ngay bản thân của tu sĩ, hiện tượng là: nguyên hình tu sĩ sẽ xuất hiện ra rõ ràng trong màn TV. Lúc đó từ góc độ thấy phát ra những tư tưởng diễn tả sự xa lạ hoàn toàn, tu sĩ chứng minh sát tuệ.

- DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH: nương vào sự tác dụng của niệm thanh tịnh vào bản thân tu sĩ vừa nêu trên, ngay lúc đó - và chỉ ngay lúc đó thôi - tu sĩ cố gắng khởi niệm về 3 pháp ấn: thọ thì khổ, pháp vô ngã, đời vô thường hay KHỔ, VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ. Hiện tượng là 1 vùng không gian sáng trong xuất hiện.

Khi đó nếu có 1 ý nghĩ gì về 1 đối tượng nào - 1 cục đá hay 1 nhân vật nào - thì tu sĩ sẽ cảm thấy mình là những rung động của đối tượng đó và mình có hình dáng của đối tượng đó, tu sĩ chứng diệt thọ tưởng định 1 lần. Khi có ý không trụ ở đó nữa, tu sĩ sẽ lần lần trở lại thân xác mình và nhận thấy rằng tim, phổi đã ngừng hoạt động trong suốt thời gian chứng quả - Đó là phần nhập Phật tri kiến. Còn ngộ Phật tri kiến thì sao?

- Hiện tượng ngộ đạo: vì suy nghĩ nhiều về tính bình đẳng của mọi sự vật và khi ta đạt được 1 trình độ chánh định cỡ nhị thiền, tâm thức sẽ bị bất ngờ dừng đứng trong khi tu sĩ đang đi, đứng, nằm, ngồi và có cảm giác xây xẩm trong suốt 24h đồng hồ - Đó là phản ứng của tu sĩ ngộ đạo.

Nói về thần thông thì có 5 cái của chư thiên và 1 cái của chư Bồ tát. Dĩ nhiên thần thông ở đây là những hiện tượng thực tế chứng tỏ rằng tu sĩ đã làm chủ được tư tưởng.

+ THIÊN NHÃN THÔNG: quán 1 màn TV màu trắng xuất hiện rõ ràng đằng trước mặt, không

nên tác ý vội khi màn TV mới xuất hiện. Công việc lúc bấy giờ là giữ tâm cố định và kiên cố quán màn TV mà thôi. Sau khi nhận thấy độ rõ ràng, sắc cạnh 1 cách tinh vi của màn TV được thể hiện trong 1 không gian bao la rộng lớn, lúc đó tu sĩ hãy tác ý muốn coi 1 vấn đề gì thì vấn đề đó xuất hiện rõ nét trong màn TV. Nhớ chú ý đến sự linh động của đối tượng xuất hiện. Tà sư ngoại đạo thì chỉ xuất hiện như 1 cái hình chết vậy thôi. Sau đó tu sĩ đi kiểm tra thực tế để xác minh sự chính xác tuyệt đối của vấn đề.

+ THIÊN NHĨ THÔNG: quán đối tượng xuất hiện trong màn TV và tác ý coi họ đang nói những gì, tu sĩ sẽ chứng được thiên nhĩ khi nghe ngay giọng nói trung thực của đối tượng xuất hiện xuyên qua đầu mình.

+ TÚC MẠNG THÔNG: quán 1 màn TV, quán đối tượng xuất hiện theo từng thời kỳ - càng ngày càng ít tuổi, đặt câu hỏi: rồi sao nữa? Tu sĩ chứng tức mạng thông, có nghĩa là trong vòng 2h đồng hồ tu sĩ có thể coi

những hiện tượng chính của 1 người nào đó trong vòng từ 20 - 30 kiếp.

+ THẦN TÚC THÔNG: nhập tứ thiền tạo ra tâm an chỉ, có nghĩa là cảm giác của tâm tu sĩ khi quán được màn TV. Giữ tâm an chỉ cho được kiên cố và lâu dài, niệm vấn đề muốn xảy ra: phân thân, bay, đi xuyên qua... liền được như ý.

+ THA TÂM THÔNG: nhập tứ thiền, khi tu sĩ cảm thấy tâm an chỉ xuất hiện, tác ý họ đang suy nghĩ gì thì nghe được những câu nói xuyên qua đầu mình.

+ SANH TỬ THÔNG: nhờ màn TV quán phần cuối của tiền kiếp, và nhờ tha tâm thông nghe được tâm ý cuối cùng của đối tượng. Nhờ màn TV quán nguyên cả kiếp này và thấy những diễn tiến có phù hợp với lời nói cuối cùng của đối tượng không? Nếu phù hợp thì họ tu được, nếu không phù hợp thì họ khó tu thành công nhưng vẫn tu được.

Với những điều thực hành vừa nêu trên, nếu tu sĩ tiến hành đều đặn và có thứ lớp sẽ có lúc tu sĩ đến được tình trạng

tịch tịnh của niết bàn. Có người hỏi rằng: nếu tôi không biết thiên định thì có lúc nào tôi đắc quả được không? Câu trả lời là CÓ nhưng với điều kiện nếu trong tất cả các sự việc thường ngày tu sĩ không biết sợ là gì cả, mà tu sĩ rất sợ gian lận về thân, khẩu, ý. Về biểu hiện của tình thương thì tu sĩ sống rất hiếu thảo với ba má. Về lời nói thì tu sĩ sẽ nói việc mình làm và làm việc mình nói.

Trong tư tưởng, khi ứng với quả vị tu đà hườn, tu sĩ đánh mất ảo tưởng về cái tôi, có nghĩa là được coi mình không phải là thân xác này, cũng không phải là những tư tưởng kia - đó là điều đầu tiên. Điều thứ 2 là không còn nghi ngờ gì về việc có 1 trạng thái giải thoát theo kiểu Phật giáo. Điều thứ 3 là tu sĩ sẽ chẳng thích cúng tế.

Về quả vị tu đà hàm thì ngoài 3 điều trên, tu sĩ còn phải thực hiện thêm 2 điều nữa - đó là không còn ham muốn tình dục, đối với tu sĩ thì lúc này có khuynh hướng sống độc thân. Điều thứ 2 là tâm lúc nào

cũng nghĩ lành cả, có nghĩa là không còn nghĩ ác nữa. Nói cho đúng ra là hành động lúc đó vẫn thiện, lời nói cũng lành và tâm lúc đó cũng phải nghĩ lành luôn.

Quả vị a na hàm sẽ được khi tu sĩ đạt được 1 CÁCH TUYỆT ĐỐI 5 điều trên.

Và cuối cùng là quả vị a la hán thì ngoài thực hiện tuyệt đối 5 điều trên còn có thêm 5 điều nữa. Thứ 1 là không muốn sanh về cõi các chư thiên sắc giới. Thứ 2 là cũng chẳng muốn sanh về vô sắc giới. Thứ 3 là không còn cống cao ngã mạn nữa, có nghĩa là nói tình trạng chưa đạt là đã đạt. Thứ 4 tâm thì lúc đó không còn phóng tâm nữa, người ta thường ở trong trạng thái an chỉ. Thứ 5 là dứt trừ hết vô minh, có nghĩa là ảo tưởng về bản ngã như nói ở điều 1 của tu đà hườn.

- Bước sang phương pháp tu thứ 2 là TỊNH ĐỘ TÔNG: vốn là 1 phương pháp rất dễ tu nhưng đau đớn thay lại khó đạt. Vì ai cũng có thể đã từng niệm Phật rồi, nhưng ít có ai tới được thế giới cực lạc của ngài

A Di Đà Phật. Và trong những lúc người ta còn sống thì cũng có đã từng đi hộ niệm cho 1 người chết nào đó, nhưng lại đau đớn thêm lần nữa là thật hiếm khi người chết đó được nóng đầu (chứ không phải nóng trán) là nóng ở trên vùng thóp của con nít. Nếu chúng ta để ý đến những sách dạy về Tịnh độ như quyển Niệm Phật thập yếu của Thích Thiện Tâm hay quyển kinh Quán Vô Lượng Thọ, lâu lâu người ta có làm những ví dụ (tùy theo bản dịch) thì chúng ta thấy trong sách thường lấy ví dụ về những sự chứng đạt của những người xưa hay đúng hơn của những người Trung Hoa mà thôi. Như vậy những người về cực lạc ở VN thật là hiếm. Thực tế tu sĩ tịnh độ tông trang bị cho mình 1 kiến thức về tâm lý như sau: người ta tin rất là mạnh mẽ sắc đá vô 48 nguyện lực của ngài A Di Đà Phật được nói trong những quyển kinh vừa kể trên. Về đời thì họ cầu tài cũng chẳng được mà cầu danh cũng không được. Mà về đạo thì lại quá rắc

rối, thành ra họ tự coi mình là dở nhất về mặt tu hành và giao trọn quyền thành đạo của mình cho Phật A Di Đà giải quyết. Và khi họ niệm Phật thì có 4 cách niệm: nam mô A Di Đà Phật, hay A Di Đà Phật, hay AUM AMITABHA HRIH SWAHA, hay chỉ là tâm chú của ngài là HRIH mà thôi. Thì cái phương cách niệm của những người đã từng thành công trong tịnh độ tông là 1 chữ kéo dài ra ở phần cuối. Ví dụ: A.a.a..... Di.i.i..... Đà..à..à..... Phật....., nhưng mà niệm ở trong tâm thôi. Lúc đó nên nâng từ từ cái tầng số lên cao nhất, CAO NHẤT mà trí tưởng tượng có thể tưởng tượng được, lúc đó thì hướng cái lực phóng tư tưởng đó CỰC MẠNH ra đằng trước mặt, tạo thành 1 điểm. Còn nếu mình có trí tưởng tượng tốt thì mình sẽ tưởng tượng 1 cục màu đỏ như nhục kế của đức A Di Đà Phật hiện ra đằng trước mặt và phóng mạnh cái niệm vô đó. Nhất là để ý đến niềm tin ngày càng tăng trưởng sau buổi tập, có

nghĩa là hôm nay tập thì phải khác hôm qua - mình thấy mình tiến triển rõ ràng. Niệm theo cách này thử coi có về cực lạc được không?

Lúc tập chọn tư thế nằm hay ngồi hay như thế nào cũng được, miễn làm sao mình thực hiện được những điều yêu cầu ở trên. Nếu sau khi thực hiện đúng những yếu tố trên, sau 1 thời gian dài thì tu sĩ sẽ sống rất đầy đủ về vật chất và tâm lý lúc đó sẽ hướng về sự thấu hiểu minh triết của đạo Phật.

Trong cuốn niệm Phật thường nay nói tới niệm lực. Vậy niệm lực là gì? - Niệm lực là: niệm là niệm A Di Đà Phật, còn lực là trạng thái bắn mạnh ra của âm thanh cao nhất đó về phía 1 điểm tưởng tượng ở đằng trước mặt rồi từ từ cố gắng xê dịch cái điểm đó xa tít mù, càng xa càng tốt. Nếu làm được như vậy thì không bao lâu sẽ có 1 không gian bao la rộng lớn, đen thui xuất hiện - chứng tỏ rằng tu sĩ đã ở trong trạng thái hạ phẩm hạ sanh.

Phương pháp để tiến tiếp lên những trạng thái của 9 phẩm ở nước cực lạc thì lúc đó cho dù rất khó tưởng tượng ra 1 điểm nhưng tu sĩ phải gom hết sức của mình vào 1 điểm mà mình tưởng tượng – dường như nó ở vào chỗ chuẩn nào đó ở đằng trước mặt - trong vùng không gian đen thui như vậy, và mình phải niệm BẮN MẠNH vào đó, tránh tình trạng không gian tự nhiên bùng sáng lên 1 cách nhòe nhòe mà phải đen thôi, rồi bắt chợt nó sẽ xuất hiện những cái tia - giống như tia sấm chớp - màu đỏ xanh, vàng và trắng. Lúc đó thì anh sẽ...tin! Tôi chỉ có thể nói được tới đây thôi, còn những cái khác thì nó nằm ở vấn đề riêng biệt.

- Nếu thiền là bản ngã, tịnh là về thế giới tịnh độ bằng niềm tin thì mật nhắm về sức tương ứng, có nghĩa là thân-khẩu-ý tương ứng với 1 vị Bồ tát hay 1 vị Phật nào đó qua 1 đàn pháp. Do đó nên mật dùng chơn ngôn thần chú, ấn và thiền quán làm phương tiện để tu tập.

Là 1 pháp môn cực kỳ nguy hiểm và cũng cực kỳ sinh động nên tu sĩ mật phải giữ giới luật 1 cách thật chính xác. Tu sĩ phải biết rằng việc thực hiện cho thành công một mạn đà la phải đòi hỏi rất nhiều công phu và thời gian. Công việc đọc 1 mandala rất là đơn giản, có khi rất là dễ nữa. Còn về thực hiện nó rất là khó và lâu - vì đi từ con đường thần thông sang trạng thái chân lý, nên tu sĩ phải đặc biệt chú ý tới giới luật cho thiết kỷ, kiểm soát tâm mình thật là liên tục, tránh tình trạng tự tôn tự đại cũng tránh luôn tình trạng tự ti mặc cảm, hoàn thành với tâm bình tĩnh bằng mọi giá.

+ Tình trạng hộ thân: tại sao phải hộ thân? Ngay từ đầu tu sĩ phải tiếp xúc với thế giới vô hình cực kỳ phức tạp và nguy hiểm - vì họ thấy mình mà mình lại không thấy họ. Hộ thân thì có khoảng 8-9 cách gì đó, được sắp xếp theo thứ tự nhi tiến của tu sĩ. Nếu ham tập ngay những cách cao cấp thì kết quả là chính cách hộ thân đó làm cho tu sĩ mau mệt và sức khỏe giảm sút

để sợ - lúc đó đừng có đại dột mà tiến tiếp.

Tu sĩ mật tông là những người bình thường mang lý tưởng của Bồ tát - trên tiếp thông chư Phật, dưới giúp chúng sanh - vừa cao siêu vừa bình phàm, biểu hiện tâm lòng từ bi sinh động bằng cách giúp kẻ khác qua ấn, chú, thiền quán và đàn pháp.

- Một mẫu để vào đàn pháp:

+ Tẩy uế: AUM RAM - dùng để tẩy uế thân, trì vào quần áo, nước tắm, nước rửa mặt, đồ ăn, nước rẫy, rẫy sạch đạo tràng theo chiều kim đồng hồ.

+ Tẩy uế đặc biệt của người nữ: AUM KRODANA HÙM JAH - nhìn vô cơ quan sinh dục đọc 7 biến.

+ Thỉnh Phật: AUM MUNI MUNI MAHA MUNI SAKKYA MUNI SWAHA.

+ Đảnh lễ Phật: dùng ấn phổ lễ.

+ Hộ thân: AUM TRHIYM - 7 biến cho đến khi nào cảm thấy vững tâm thì tiếp tục đọc: nguyện xin chư Phật, chư Bồ tát 10 phương, tổ pháp mật tông, giáo chủ mật giáo Đại Nhật như lai, giáo chủ mật giáo Tỳ Lô Giá Na mâu ni thế tôn, tổ, thầy, Kim cang sư, nguyện

xin Đại Trí Văn Thù Sư Lợi bồ tát hộ trì cho con trong buổi công phu hôm nay thật bình an, nguyện xin được tăng trưởng phước đức, tu hành mau thành tựu các phương tiện bí mật của chư Phật để cứu độ chúng sanh, hộ trì chánh pháp. Nguyện xin chư vị hộ đạo tràng đẩy lui các ác nhân, ác ma, ác nghiệp (đợi 1 chút) - nguyện xin chư vị hộ đạo tràng thanh tịnh đại thanh tịnh.

Qua ấn Kim cang định, chúng ta bước vào phần quán tưởng. Quán từng phần:

1) Phật Thích Ca ngồi hoa sen 5 cánh từ trung tâm năng lực AJNA (từ ấn đường ngay trung tâm 2 chân mày đo lên đường chân tóc, lấy 1/3 từ dưới lên - đó là trung tâm trí tuệ ajna). Sau khi hình ảnh rõ ràng thì bỏ đề mục.

2) Ngài Phổ Hiền ngồi trên voi 6 ngà, dĩ nhiên sau khi linh ảnh xuất hiện rõ ràng thì đổi đề mục.

3) Quán ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi trên kỳ lân. Rồi chúng ta mới bước vào phần chính thức của đàn pháp.

Tiếp tục quán cả 3 vị 1 lần luôn, tạo thành 1 hình tam giác đều - trên là Phật Thích Ca, phía bên phải Phật Thích Ca là Phổ Hiền và phía bên trái Phật Thích Ca là ngài Văn Thù Sư Lợi. Khi linh ảnh xuất hiện, ta thấy luôn cảnh thánh chúng nhỏ li ti đứng vây quanh và sau đó quán đức Bốn sư phóng quang càng mạnh mẽ càng tốt.

Quán đức Bốn sư nhập định, để ý tới phản ứng tư tưởng của tu sĩ nhập định ra sao ngay lúc này vì có sự tiếp xúc với trình độ nhập định của chư Phật.

Quán đức Bốn sư ca tụng công đức của ngài Văn Thù Sư Lợi bằng cách đọc AUM TRHIYM. Hành giả cũng cố gắng trì tụng chơn ngôn thần chú này.

Sau đó, để sử dụng mandala, tu sĩ chỉ còn quán ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi trên kỳ lân, rồi quán 1 vòng tròn trong đó xuất hiện ấn hộ thân, từ trung tâm năng lực ajna của mình trùm vô ngài Văn Thù. Nếu ngài phóng quang rực rỡ chứng tỏ rằng đó là thứ thiệt. Một lời dặn dò: trước khi thử 1 linh

ảnh nào để biết thật hay giả thì tu sĩ nên loan báo 1 cách rõ ràng và chậm rãi câu “Tất cả các chúng hữu tình không có phận sự tại đạo tràng này hãy lui ra, nếu không sẽ bị tổn thương” (3 lần). Đợi 1 chút coi linh ảnh có phản ứng gì không? Nếu không có phản ứng thì quán ấn trong vòng tròn bay từ ajna của mình vào hình của linh ảnh.

- Nói về kundalini: thường thường được khai mở do thuốc (xì ke gì đó...), tai nạn hay thiên định. Nó chính là sự bốc hơi tự nhiên của tinh khí đi từ túi tinh dọc theo cái ống bên trong của tủy sống lên đầu với 1 áp lực rất mạnh và rất nóng, nên việc khai mở sẽ được những lợi ích thực tế như sau: sức khỏe, quyền năng, thân an lạc, thông minh, ý chí mạnh.

Trước hết nói như vậy thì ai cũng ham cả, nhưng nếu tu sĩ tập khai mở với 1 tâm an tĩnh nhu hòa, không sân hận thì mọi việc đều êm xuôi. Nếu mở nó trong những điều kiện khác sẽ thường xuyên gặp cảnh: thứ 1 là kundalini vọt mạnh lên và bay đi

luôn, sức khỏe giảm sút rất nhiều - cái này gọi là tẩu hỏa. Thứ 2 là kundalini chạy lên rồi lại tuột xuống, lúc này thì gọi là...“dê xồm” - dâm lắm. Thứ 3 là đôi khi kundalini bay đi luôn và ngay lúc hào quang bị rách ra thì ma chui vào - gọi là nhập ma. Ba trường hợp trên đều khai mở trong những trường hợp cận định hay không giữ đúng giới luật, hay ăn uống không có chay lạt. Do đó nếu muốn sống lâu và ích lợi cho mình và nhiều người, tu sĩ phải nhập định rồi hãy mở kundalini.

Phương pháp: thở mạnh ra vài cái, lúc đầu khi bước vào phần quán tưởng thì tu sĩ cảm nhận trung tâm ajna của mình - ngay chỗ trán - quay ngược chiều kim đồng hồ, vì lúc này sự cảm nhận từ trong mà ra. Khi đó tập trung tư tưởng quán - hay còn gọi là nhập chánh định - quán 1 hình êlíp hay 1 hột vẹt, 2 đầu đều bằng nhau màu vàng. Ở ngay giữa phía dưới có 1 chấm đỏ rồi từ từ cho nó bò lên, CHẠM CHẠM thôi, đừng có làm lạ làm gì, tạo thành 1 vệt đỏ thẳng đứng ở ngay

chính giữa, xuyên qua 6 điểm vốn là trung tâm năng lực của tu sĩ. Giữ hình ảnh này trong 1 ngày luôn để lọt vào tình trạng đặc khai mở kundalini của tu sĩ. Chính nhờ đó mà sau này chúng ta có thể nhập định rất dễ dàng.

+ Cách xông hơi: cũng hình êlíp đó và sợi dây màu đỏ đó, quán tiếp sợi dây đó mập ra chứa luôn cả hình êlíp thì tu sĩ sẽ đổ mồ hôi và giải cảm liền.

Nên đi cầu cho hết trước khi tập khai mở. Tránh tập dợt trong những lúc tu sĩ bị ho hay mệt tim. Không thể nào tập mở nó trong những điều kiện quá lố hay quá thiếu nghĩa là đói quá hay ăn uống quá nhiều, cãi lộn nhiều quá, ngủ nhiều quá, mệt nhiều quá, thức khuya nhiều quá, thời tiết chuyển mưa hay bão táp, sấm động nhiều quá. Và dĩ nhiên chỗ tu tập phải tránh chỗ quá ồn ào hay là ngay trung tâm những thành phố công nghiệp quá đông người.

- Màu sắc của hào quang con người có công dụng cho biết tinh thần, vật chất, sức khỏe và tư

tưởng. Những phần chính của màu sắc:

- + Bệnh tuyệt vọng: hào quang phai lợt.
- + Người chết bất đắc kỳ tử khi sức khỏe vẫn còn tốt hào quang vẫn còn lưu lại 1 lúc sau.
- + Người chết từ từ hào quang mất đi ở trên óc trước, lần lượt các bộ phận sau và cuối cùng là tóc, móng tay.
- + Người bình thường thì vàng ánh sáng xanh vàng vì lúc nào họ cũng nói xạo cả. Khi nói xạo thì màu xanh vàng vọt lên xuyên đỉnh hào quang.
- + Người nặng nề tâm linh thì màu càng đậm, người đa nghi: nâu đục quanh viền. Màu áo nên hợp với hào quang vì ảnh hưởng đến sức khỏe.
- + Tâm linh tiến hóa màu sắc được thay đổi. Tâm linh thụt lùi màu vàng y lợt đi hoàn toàn.
- + Đỏ: chỉ sức mạnh của sự xô đẩy, chỉ huy hay tướng lãnh, lãnh đạo giỏi.
- + Đỏ trong sáng có viền vàng: chinh phục, luôn luôn giúp người.
- + Màu đỏ trong sáng hay những chớp sáng phát ra từ nơi nào đó: phần đầu rất mạnh.
- + Các loại màu úa vàng: đa sầu.
- + Màu đỏ úa như bầm quá tối: tính tình xấu,

- hay tranh cãi, phẩm chất bóc lột người bằng sức.
- + Đỏ mờ nhạt: nóng nảy, dễ khích động.
 - + Đỏ thoái hóa (yếu yếu, lụi lụi đi): bức xúc khó yên, dễ thay đổi.
 - + Đỏ bao quanh bộ phận thân thể cho biết sức khỏe.
 - + Đỏ mờ nhạt nâu, đỏ thoi thóp: chỗ đó bị bệnh ung thư.
 - + Lấm chấm hay lóe sáng ở hàm: đang đau răng.
 - + Đỏ chói: tự tin về mình, hay kiêu hãnh.
 - + Đỏ chói ở hông của người nữ: gái điếm, vì tiền chứ không phải vì ưa thích.
 - + Màu hồng là màu chưa trưởng thành, tánh trẻ con, bất an, vô tội.
 - + Đỏ hoặc nâu gan tươi: là người bản thủ mang đến rắc rối, xuất hiện toàn cơ thể thì sắp chết, ở chân thủy thì rối loạn thần kinh.
 - + Cam - cam sáng đậm: quan tâm đến người khác, lòng nhân hậu.
 - + Cam nâu: người lười biếng, ầu. Ở vùng thận màu rối loạn và không thấy màu sáng nữa thì đó là sạn thận.

- + Cam xanh lá cây: ưa cãi nhau (xanh lá cây ở giữa cam).
- + Vàng - vàng y: đạo đức, tâm linh tự nhiên.
- + Vàng sáng trên đỉnh đầu: trinh bạch.
- + Vàng rực hay chàm: tâm linh tiến.
- + Vàng nghệ: hèn nhát.
- + Vàng đỏ: yếu đuối về tình cảm và vật chất, không có lập trường.
- + Vàng đỏ + nâu đỏ: tìm kiếm cái gì đó.
- + Lóe sáng hay vàng đỏ: người hiếu chiến, mặc cảm tự ti.
- + Đỏ đậm trong màu vàng: mặc cảm nặng.
- + Vàng nâu: tư tưởng xấu, trí tuệ yếu, nghèo, uống rượu.
- + Nâu tối và vàng ở hông: khuynh hướng xấu dâm.
- + Lóe sáng như bụi đỏ hay nâu đỏ hơn vàng, hay nâu rõ hơn vàng: khùng, bệnh tâm thần.
- + Vàng + xanh dương (1/2 là vàng, xanh dương hay nâu, hay xanh lá cây): là người cốt đồng.
- + Vàng y tinh khiết: tốt nhất, giữ giới luật nghiêm chỉnh.
- + Xanh lá cây: thầy thuốc giỏi, thầy thuốc giải phẫu giỏi. Xanh + đỏ trộn lẫn hài hòa

không mâu thuẫn: giải phẫu giỏi lắm.

+ Xanh: vật lý giỏi.

+ Xanh lá cây và xanh lơ: thành công nhờ dạy học. Phần vỏ nhiều xanh lá cây: dự ứng sức khỏe đối với người hay thú.

+ Xanh vàng: xả.

+ Xanh vàng úa: lừa đảo, không nên giao thiệp, rắc rối lắm, không có gì là thiệt hết.

+ Xanh trái chanh + vàng hay xanh lá cây hơn xanh dương 1 chút

+ Xanh lơ hay xanh dương: biểu hiện khả năng trí tuệ (màu xanh của khói củi hay khói thuốc chưa hút).

+ Xanh rực rỡ: sức khỏe tốt.

+ Xanh lơ: dễ dao động, không quyết định được.

+ Xanh đậm: sợ, ít tiến bộ, ít mãn nguyện trong công việc.

+ Chàm hay tím: tín ngưỡng mạnh mẽ.

+ Hồng trong chàm: quá nhạy cảm mà khó chịu, là sự thoái hóa của sự nhạy cảm.

+ Xám: không tiến hóa, tính tình yếu đuối, sức khỏe kém, xuất hiện ở đâu thì chỗ đó yếu.

- Tập nhìn hào quang: nhìn vào 1 bàn tay - khác phái thì càng tốt - nếu không có thì dùng ngay bàn tay của tu sĩ, mấy ngón tay xòe ra hết cỡ, cách khoảng 1 cái nền màu hơi tối hay màu đen vài cm. Dùng ánh sáng mờ mờ từ đằng sau chiếu tới của 1 cây đèn hột vịt, vặn đèn cho bốc khói là tốt nhất. Nhìn ở viền của bàn tay thấy cái gì? Nếu đúng cách sẽ thấy màu xanh lơ bao quanh bàn tay, tiếp tục nhìn sẽ thấy lóe lên 1 tròng hào quang.

Nếu muốn nhìn toàn thể hào quang, nên tập trung vào 1 điểm ở khoảng giữa đối tượng và tu sĩ, tự điều chỉnh sự điều tiết của cặp mắt sao cho đừng có thấy 2 đối tượng cùng 1 lúc thì mình tập trung ở điểm đó, nó thường thường ở gần đối tượng hơn là gần mình. Khi làm thì thở vững chắc - sâu và chậm - nhớ điều thân, có nghĩa là buông thả những bắp thịt không cần thiết của bản thân tu sĩ, đừng cố gắng quá sức mà sẽ bị mệt 1 cách oan uổng, kiên trì cho đến lúc nào thấy màu sắc thì thôi.

Sau khi thấy hào quang, nếu tu sĩ tập trung cao độ hơn sẽ thấy hệ kinh lạc và huyết đạo. Châm vào điểm sáng nhất hay tối nhất bệnh sẽ giảm - nhưng làm cách này tu sĩ sẽ rất mệt vì dùng thần thông can thiệp vào nghiệp quả của người - trừ 1 ông Bồ tát thì thôi. Việc này thực sự không cần tập, nếu tập thì chỉ tốn thời gian mà thôi. Khi nào rảnh việc thì tập chút chơi cho vui thôi. Hào quang vẫn có trường hợp lừa đảo như thường. Ví dụ như tình trạng đối tượng nhập định vô sắc, lúc đó mình thấy 1 màu trắng xóa hay 7 màu rất đẹp - đợi 1 chút để biết sự việc đó là gì? Thì 1 cách kiểm tra đối tượng là chúng ta nhập vào 1 mandala, sau khi mandala đã xuất hiện như vậy thì chúng ta phải đặt câu hỏi - cụ thể là chúng ta giữ lại cho bằng được hình ảnh đó, nhìn và tập trung tư tưởng vào đó thì chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa của nó là gì. Việc này thì đừng có tự nhiên mình hiểu thôi, hay là có cái tư tưởng tự nhiên xuyên qua đầu -

không phải nó nói qua lỗ tai đâu nghe -
xuyên qua ở trong đầu mình thì mình hiểu
liền. Việc này nên nhớ kỹ.

+ Hộ thân 1: OM TRHIYM

+ Hộ thân 2: OM BHUH JVÀLA HÙM

+ Hộ thân 3: OM VAJRA KAVASA HÙM

+ Hộ thân 4: OM BHRUM VANDHA SWAHA

+ Hộ thân 5: OM KILI KILI VAJRA VAJRA

CHUN VANDHA VANDHA HÙM PHẬT

+ Hộ thân 6: OM SARA SARA VAJRA PRAKAYA

HÙM PHẬT PHẬT

+ Hộ thân 7: OM ACALA HÙM

+ Hộ thân 8:

+ Kiên lao địa tần: NAMO SAMANTA BUDHANÀM
OM BHARA BHARA DHANÊ SÊRI SAMANTA
ADHA ADHA ADHU TIRIDHITÉ TIRIDHITÉ SWAHA

+ Kiết tường: 3 chữ viết OM A HÙM

+ Chú Chuẩn Đề: OM KALÉ KULÉ KUNDÉ SWAHA

+ Bạch tán cái: OM ANALI VISADHI BIRA VAJRA
DHARI BANDHA BANDHANI VAJRA PADNIPHAT
HÔ HÙM DHURU UM PHAT SWAHA

+ Lục tự đại minh chơn ngôn: OM MANI PADMÉ HÙM

+ Nhất tự mạc pháp: BHRGM (Bhrùm)

+ An Thổ địa chơn ngôn: OM DHURU DHURU

SHIVIYÊ SWAHA -

+ Chú Bồn Sư Thích Ca mâu ni Phật: OM
MUNI MUNI MAHA MUNI SAKKYA MUNI SWAHA.

- Định nghĩa tham dục: thỏa mãn và
tham dục nối nhau, cái tâm theo chỗ đòi
hỏi được thỏa mãn - làm nhân cho sự tái
sinh gồm ái dục + ý chí muốn sống + thích
giàu hơn và phồn vinh hơn.

Ta nên tự nhủ như sau: ta từ vô lượng
kiếp cho đến ba bốn chục năm nay, ta
đã bị 6 căn và 5 uẩn đánh lừa và đã gây
ra không biết bao nhiêu là mê lầm, và
đã làm cho ta phải bị chìm đắm trong
biển luân hồi sinh tử. Ngày nay ta đã
biết và kể từ nay ta không bị các người
lừa nữa, ta phải điều khiển và chỉ huy
các người. Do đó, diệt khổ hay diệt tham
ái là con đường Bát chánh đạo. Cho dù
như thế nào đi chăng nữa, nếu biết cách
xử dụng đúng đắn - Bát chánh đạo sẽ
đưa chúng sanh ra khỏi luân hồi sinh tử.

Hơi đâu mà bàn luận về những câu như con người từ đâu đến? chết đi về đâu? Thượng đế ai sinh? Không gian, thời gian là gì? Sự thật là gì? Mà phải sáng suốt nhận xét con đường đưa đến sự dập tắt đau khổ. Dù các đảng Chánh đẳng chánh giác có xuất hiện ở cõi đời này hay không thì chân lý vẫn không thể thay đổi, hay đúng hơn là 1 định luật vũ trụ bất biến:

*Tất cả các pháp – có nghĩa là hiện tượng hay sắc tướng – đều có 3 tính cách: giả tạm có nghĩa là vô thường, khốn quẫn hay khổ não, vô ngã hay không có thực ngã.

Về định nghĩa của 5 uẩn là:

- + Sắc: tượng trưng hình thể.
- + Thọ: cảm giác.
- + Tưởng: tri giác - có nghĩa là điều biết mà chưa thực hiện ra hành động.
- + Hành: gọi là cảm tưởng.
- + Thức: ý thức về tâm lý.

Về 8 sợi dây trói buộc:

- 1) Mù quáng
- 2) Không thích giao tiếp với thiện tri thức

- 3) Không thông giáo lý
- 4) Vô minh
- 5) Ngờ vực
- 6) Vi phạm giới cấm thủ
- 7) Si mê tình dục
- 8) Chấp ngã

Về 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với 6 trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh ra 6 nhập - hay là 6 thức ứng với 6 căn nghĩa là: nhãn thức, nhĩ thức v.v...

Chúng ta đừng có tưởng rằng là 3 chất độc tham – sân – si tới thời chúng ta đã giảm bớt nồng độ rồi, và chúng ta sẽ thắng nó trong phong cách tu tài tử hay tu theo vài ba lý thuyết không đầu không đuôi. Chúng ta phải biết rằng nó đã từng đánh gục ta bằng nhiều đòn hiểm hóc bằng cách tạo ra những ảo giác như thật, và vì thế đã kéo dài cuộc sống đầy đau thương của chúng ta hàng tỉ tỉ kiếp rồi. Do đó nên Phật pháp khó tìm, làm người là 1 chuyện hy hữu và tu thành công lại là 1 chuyện

cực kỳ hiếm hoi. Vấn đề hiếm hoi ở đây là vì chúng ta bị phóng dật, làm biếng, rồi lại lao vào những môi trường tạo nên những nhân duyên cho những thói quen cũ sống lại và tác yêu tác quái trong ta. Với những lý do và kinh nghiệm đau buồn trên, lần này chúng ta phải thay đổi chiến thuật là công khai phòng thủ, công khai tấn công vào bức màn vô minh. Về giới, chúng ta phải để ý tới tốc độ giữ giới như sau: ăn chay làm lành, nghiên cứu kinh sách, tham khảo ý kiến anh em, bàn luận và tự lập luận để thông lý - đó là giai đoạn đầu. Giai đoạn 2 là sau khi đã thông lý rồi chúng ta lại bước sang vấn đề công phu để tiến tới nhập cho bằng được vào chánh định. Muốn vậy, khi ít suy nghĩ về công việc làm ăn, chúng ta phải để tư tưởng tại ajna. Phải giữ điều kiện cận định này càng lâu càng tốt, lúc đó nên tránh cãi vã, tránh tiếp cận với những người dữ và tránh bị mất sức nhiều quá.

Ở giai đoạn 3 là chúng ta đã ở vào trong tình trạng khoảng nhị thiên, hay chúng ta bỏ cách tập trung tư tưởng ở ajna, và quán tưởng 1 đề mục xuất hiện đằng trước mặt trong những lúc rảnh rỗi, ít nói chuyện “bờ lo”, ít xử dụng đồ ăn của những người ngoài nấu - nếu có ăn hoặc uống cũng phải tẩy uế.

Giai đoạn 4 là chúng ta phải giữ tâm an chỉ trong những lúc rảnh rỗi. Nếu căng quá thì niệm câu NHÂN LÀNH THÌ QUẢ LÀNH - và chắc chắn phải lành. Có những trường hợp trong lúc ta thiền định mà nếu chịu không nổi nữa thì bám chết công phu và niệm câu THÂN TỨ ĐẠI NÀY COI NHƯ BỎ, CẦU CHÁNH PHÁP THEO KIỂU ÔNG PHẬT CHO ĐỜI SAU (ứng với những khi nghiệp quả đập ta quá nhiều).

Những sự việc trên được tóm tắt trong câu châm ngôn: giới luật bản thân - kiểm tra tư tưởng liên tục và thiền định.

Nếu chúng ta sống dễ dãi với bạn bè thì những bế tắc của chúng ta sẽ được

nhiều người giúp đỡ và giải quyết.

Đừng bao giờ dùng quyền năng của tư tưởng mà nghĩ về người này hay người nọ rằng họ không có cách gì mà tu được - vì vô tình chúng ta đã cản bước tiến của họ, cũng có nghĩa là chúng ta sẽ bị cản trở y như vậy khi gặp khó khăn.

Nếu gặp 1 người hỏi đạo dù để chơi thôi thì cũng ta cũng phải cần cung cấp đầy đủ những dữ kiện thuộc về chánh pháp cho họ hiểu.

Nên nhớ tu pháp mà mạnh hơn sức chuyển của phàm thân thì dễ dẫn đến khùng vì mâu thuẫn tâm lý - và nên tùy theo hoàn cảnh ý chí của mình mà tích cực tinh thần trong tu hành. Hiểu những cái gì cần thiết cho mình rồi thì tiến bước tu hành.

Vấn đề thần quyền và lên đồng không phải là phương pháp tu, chỉ là 1 bệnh của sự suy thoái tâm linh - vì họ chuyên môn mở huệ âm - khác với huệ dương là tự mình tạo cơ hội để tiến triển tâm

linh bằng cách nhập vô chánh định.

Nỗ lực công phu và tránh nói dối sẽ đưa chúng ta tới gần những bậc thầy hơn. Thật ra ít ai có thể ngờ rằng qui cách tu tập này có thể đưa 1 con người thuộc loại tồi thành Phật được. Họ đã không còn tin vào phương pháp này nữa, bằng cách nói với nhau rằng:Ồ, ông ấy sinh ra đã là Phật từ lâu đời rồi - câu nói của Milarépa.

Thiền có từ gốc là JHANA - có nghĩa là không chế tư tưởng. Định là SAMADHI là tập trung tư tưởng vào 1 đề mục đang trước mặt, và nên nhớ rằng Phật cũng từ nơi đó mà ra. Vậy nên đừng có ý nghĩ rằng ta đã tìm ra 1 học thuyết khác để thành Phật mà không cần thiền định. Phải sáng suốt phân biệt đối với những dẫn dụ của chư Phật và với những lời xúi bẩy của những nhà thông thái có tư tưởng lập dị.

- Định nghĩa phóng dật: nó gồm nhiều vấn đề sau:

1. Thích làm những việc ở thế gian mà thôi.
2. Ưa nói chuyện thế gian như mưa rơi, chuyện động đất, chuyện thể thao... và ưa ngủ trễ, có nghĩa là đến giờ công phu rồi mà còn né hay còn nường.
3. Ưa nói chuyện vô ích - ví dụ như những vấn đề siêu hình học, con người sinh ra từ đâu tới, chết đi về đâu, thượng đế v.v... rồi lại đưa ra những giả thuyết chẳng có chất lượng gì cả.
4. Ưa gần gũi những bạn xấu, có nghĩa là ăn uống...bậy bạ gì đó.
5. Ưa biếng nhác và làm biếng rõ ràng - do đó cho nên thường bị khinh.
6. Có nghe điều thiện và hay, nhưng nghe rồi lại quên.
7. Ưa ở chỗ biên địa, có nghĩa là mới chứng đắc sơ sơ đã cho là quá đã rồi, rồi không tinh tấn nữa, có khi cũng chẳng thêm tu nữa.
8. Chẳng có thể điều phục được các căn.
9. Ăn chẳng biết no đủ - tham quá mức mà.
10. Chẳng thích ở chỗ vắng lặng.
11. Sở kiến chẳng chính đáng, có những lúc tự biện luận - biện hộ cho mình.

- Có 1 câu của anh bạn: sai 1 ly đi 1 dặm - đọa địa ngục như tên bắn.

Đầu tiên và cuối cùng thì chúng ta cũng phải tin sâu vào nhân quả thì mới tiến được.

- Một câu chuyện: thời xa xưa có 1 hoàng tử bị mắc kẹt trên đỉnh của 1 ngọn núi đá. Hoàng tử này có 1 người bạn đời rất thương yêu hoàng tử. Người bạn này quyết định cứu nguy vị hoàng tử. Người bạn mới tới chân núi đá và lấy 1 con kiến rồi bôi 1 tí mật trên râu của nó và thả cho nó leo lên vách đá. Nương theo mùi mật con kiến bò lên theo đường thẳng đứng. Khi ấy người bạn chí thân mới lấy 1 sợi tơ buộc vô chân con kiến, con kiến cứ bò lên cho tới khi đến đỉnh thì gặp hoàng tử. Vì ngay từ đầu hoàng tử đã theo dõi hành động của bạn mình, đến khi vừa cầm được con kiến thì thấy được sợi tơ, hoàng tử bỏ con kiến và kéo sợi tơ một cách đều đặn, kéo cùng với 1 vận tốc rất đều đặn - không quá sức để sợi tơ khỏi bị đứt. Ở dưới này, khi thấy hoàng tử cầm sợi tơ, người bạn liền cột vào 1 sợi chỉ. Và cứ tuần tự như vậy - khi kéo hết sợi tơ thì hoàng tử

gấp sợi chỉ, khi kéo hết sợi chỉ thì lại gấp sợi giây dù, khi kéo hết sợi giây dù thì gấp sợi giây thường. Với sợi giây thường đó, hoàng tử liền cột chắc chắn vào 1 cục đá - vốn đứng yên thanh tịnh như vậy - và nhờ sức chịu đựng đó, hoàng tử thoát nạn. Đó là khái niệm về tiến trình của 1 công phu tu tập.

- Câu chuyện thứ 2:

Nó chẳng qua là 1 con chó bình thường, với 1 trên mặt, dáng điệu không có gì đặc biệt và đứng dậy khỏ cục. Chưa đến 2 tuổi mà mình nó đầy những vết thẹo vì cắn lộn. Khi trời nóng nó nằm nghỉ dưới vùng cống đầy khí độc của 1 cái chợ. Hàng ngày nó cắn nhau, lang thang, nhặt được mẩu gì thì ăn đỡ đói và trở về cái cống vào lúc chiều tối.

Có 1 lão già mù cả 2 mắt ngồi ăn xin ở cạnh đó. Trưa trưa có 1 bà già mang đến ít đồ ăn, lấy những đồng xu mà lão xin được rồi tối đến dắt lão về.

Vào 1 buổi trưa, khi lão đang ăn bữa ăn ít ỏi của mình thì con chó đến gần, ông già hươ hươ tay - hỏi ai đó? Nó tìm đến liếm nhẹ

tay lão, lão mù nhẹ nhàng thụt vô lồng ngực nó và nói: mày lạnh quá! Đi theo tao nghe. Đã thấy ít thức ăn mà cho ăn là phải biết ơn - Đó là khởi đầu của định mệnh. Con chó ít đi rong hơn và ngồi quan sát ông già xin ăn. Sau 1 thời gian dài thì nó hiểu rằng ai đi qua lão già thì phải bỏ 1 cái gì đó vào nón của lão. Đến khi nó thấy ai đi mà không bỏ gì hết thì nó chạy theo cắn lấy ống quần đến khi nào mà bỏ cái gì vô nón thì nó mới để cho họ đi.

Trong những người thường đến đây có 1 thằng nhóc nhà quê nghịch ngợm như quỷ sứ. Sáng sáng nó đến trêu chọc lão già làm lão dở sống dở chết với thằng lỏi tỳ đó. Hôm ấy vừa thấy thằng nhóc đến, người bán ruban gần đó bảo:

- Thôi chết ông già rồi! Nó lại tới.

Lão già vừa kêu vừa khóc:

- Chó đâu! Chó đâu! ra đây, mày đi đâu rồi?

Lão vuốt ve con chó và lầm bầm: đừng để cho thằng mất dạy ấy....

Trong lúc thằng nhỏ vừa mới tới:

- Thằng khùng! mình cứ giả vờ như không có mặt ấy, nhưng sự thật thì mày chẳng cần cái này.

Hắn dừng lại và với tay lấy cái lon, con chó nhảy xồm vào người nó, đớp vào cùi tay. Thằng nhỏ chạy bán sống bán chết, con chó hét lên đuổi nó ra khỏi chợ.

- Xem kìa, con chó quý mền lão già này ghê thật - lão bán nước hoa tiếp đến khệnh khạng nói.

Một buổi xế chiều, bà lão không tới chỗ lão già nữa, đợi mãi mà không thấy. Đến lúc chiều tối có 1 ông láng giềng tới nói ông lão: đừng đợi nữa, bà lão chết chiều nay rồi.

Rồi người bán ruban cho ông lão 1 cái ruban: Tôi cho ông đó, ông đem mà cột vào con chó để nó dắt ông đi, thiệt là 1 con chó quý.

Từ đó con chó hoàn toàn mất tự do và phải bắt buộc đưa lão già đi xin - với cái cách ấy ai mà không cho. Lợi dụng vào đó lão già càng đi nhiều hơn nữa - ngay cả buổi tối lão

cũng cố mà đi vì lão phải làm - nghỉ một có nghĩa là mất tiền. Trong khi đó con chó mỗi ngày càng xơ xác, bộ xương sườn nó lộ ra, lông rụng gần hết. Từ xa người ta đã nghe tiếng gậy khua và tiếng rên ề ề của nó. Khi nó không còn đi nổi nữa thì lão già cho nó 1 đá, vừa chửi vừa đánh đập nó túi bụi. Thật đau lòng cho con chó phải làm thân trâu ngựa.

- Chẳng lẽ chúng ta không làm gì được sao? - người bán ruban nói.

- Người bán nước hoa nhận xét rằng: cái lão ấy đang cho vay lấy tiền lời đó - tôi nghe người bán hoa quả nói như vậy hôm qua. Lão kiếm tiền thừa chi tiêu và đã trở thành con quỷ ham tiền rồi.

Người bán ruban liền cầm lấy cây kéo mà nói: - Để tôi đi...

Khi đó con chó dẫn lão gần tới sạp và nó thoáng thấy cục xương ở gần đó. Khi đi qua, nó cố rướn người tới miếng ăn béo bổ đó - hành động đó làm lão ta đau tay,

lão giựt mạnh sợi dây và nện túi bụi bắt kể đầu, lưng, chân nó - con chó tru lên thật là tội nghiệp. Người bán ruban lao tới cắt đứt sợi dây oan nghiệt, con chó bay qua miếng xương. Lão già đứng sững sờ:

- Hừm, hừm! mày chạy đi đâu rồi?

Và người bán ruban lầm bầm: mày, đồ quỷ bắt nhân! mày sẽ không còn có nó nữa, nó đã được tự do rồi.

Con chó chạy thật nhanh và trở về cuộc sống tự do của nó. Người ta vô cùng sung sướng khi thấy cảnh đó. Lúc đó có 1 người tốt bụng dẫn lão về cái mái hiên rách rưới của lão. Suốt 10 ngày, 15 ngày rồi 20 ngày, không ai thấy lão nữa, ai cũng cho rằng lão đã chết rồi - và con chó thì có lẽ nó đang rong chơi khắp nơi đầy tự do và sung sướng. Nhưng vừa đang bàn tán tới lúc đó thì người ta lại nghe tiếng gậy khua lộc cộc và tiếng rên quen thuộc của con chó. Thật lạ lùng! Lão già nói:

- Con chó này nó bỏ đi, lẽ ra tôi đã chết

đói một, hai hôm nay rồi - nhưng đêm qua - lúc nửa đêm tôi nghe nó liếm mặt rồi, tôi định đánh cho nó 1 trận nhưng thôi, dù sao nó cũng là 1 con chó. Khi nó còn kiếm ăn được thì nó còn lang thang, nhưng khi đói tự nhiên nó phải cần đến tôi và bây giờ thì nó không thể nào bỏ tôi nữa rồi. Các ông xem này! Và lão giựt giựt sợi dây cột con chó - sợi dây bằng sắt. Một lần nữa trong ánh mắt con chó hiện lên vẻ tuyệt vọng, không còn 1 tí gì là sinh khí.

- Đi nào, đồ ngu! Lão ta lại giựt sợi dây, thúc gậy. Con chó chậm chậm bước đi.

Bác bán ruban vừa nhìn con chó vừa thở dài: chúng ta làm gì được cho 1 con vật khi tự nó quay về với cái chết 1 cách nhẹ dạ như vậy?!



Nguyện xin cho tất cả các tu sĩ có ý chí mãnh liệt với sự kiên nhẫn vô hạn sẽ đạt được mọi điều mong ước trong thời gian ngắn nhất.

SUBHAM ○

Phần tiếp theo là thứ tự các quy trình tu tập - mà tùy theo trình độ tâm thức, khả năng tu tập và trình tự nhi tiến của mỗi tu sĩ - tu sĩ sẽ đạt được giải thoát và giải thoát tri kiến.

Phần này chỉ dành cho những tu sĩ đã nhập được DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH và đã phát nguyện rồi ra lại.

Những quy trình này chỉ được viết lại bằng những gạch đầu dòng. Sở dĩ không diễn tả chi tiết vì các tu sĩ chỉ cần đi đúng trình tự của những gạch đầu dòng này, còn cái thấy trong mỗi quy trình thì luôn luôn sinh động theo tâm của tu sĩ. Do đó cái thấy của các tu sĩ sẽ không hoàn toàn giống nhau.

- Trước tiên là chọn 1 mạnđàla (đàn pháp) -
thông thường là mạnđàla Quan Âm hoặc Đại Trí Văn Thù Sư Lợi.

Vào đàn pháp (xem lại “1 mẫu để vào đàn pháp” ở phần trước), học và hành hết 1 đàn pháp trước khi sang quy trình khác. Thường thì mỗi

mạn đà la đều có 6 mặt đi theo thứ tự: trước, sau, trái, phải, dưới, trên.

Cần phải quán rõ ràng và học hết thể và dụng của mỗi mặt trong mạnđàla, sau đó thực hành ngay những điều đã học.

Mạnđàla Quan Âm còn có 1 mạnđàla gốc biểu hiện Tâm vô lượng, Năng lực vô lượng, Phương tiện vô lượng qua linh ảnh THIÊN THỦ THIÊN NHÃN.

- Tiếp theo là mạnđàla Phât A Di Đà:
cũng đi hết 6 mặt theo thứ tự như trên.

Sau đó phải học 1 số chi tiết nhỏ như: các điểm TỊNH ĐỘ hoặc các điểm NGỘ ĐẠO (dựa vào những điểm này tu sĩ có thể đưa 1 chúng sanh về tịnh độ hoặc giúp họ ngộ đạo) của tam thiên đại thiên thế giới - hoặc phải đi hết 10 phương TỊNH ĐỘ rồi vào trong ông Phât.

- Học 3 bộ kinh lớn: KINH HOA NGHIÊM, KINH ĐẠI NHẬT, KINH KHỔNG TỬ ỚC.

**Cách học bộ Hoa Nghiêm:*

① Vô mạnđàla gốc - phát nguyện - hỏi ai đang giữ bộ kinh - xin đi học.

** Cách học bộ Đại Nhật:*

②Thực hiện điều ① nhưng kéo Kim Cang Vương vô cùng phát nguyện với mình - hỏi rồi xin đi học.

* *Cách học bộ Khổng Tước*: thực hiện lại điều ②

Ghi chú: Vì là 3 bộ kinh rất lớn và dày nên trước khi học nên hỏi ý kiến Quan Thế Âm coi tình trạng bộ nhớ của mình có đủ sức chứa không rồi mới xin đi học.

- Vào Liên Hoa tạng:

Đối trước A .Di .Đà rồi nói ổng phát đại nguyện lại - mình liền vô giữa ông Phật và hỏi 5 câu hỏi.

Đi ra ngoài: nguyện xin ngài đưa mình vô Liên Hoa tạng (có giới thiệu). Vào được rồi:

* Nguyện xin gặp đức Tỳ Lô Giá Na.

* Học bộ VI DIỆU KINH.

- Học mạnđàla TLGN (Tỳ Lô Giá Na).

- Học 3 đảnh của TLGN.

- Nón của TLGN.

- Sau khi ở Liên Hoa tạng ra: phát nguyện phân thân BẤT KHẢ THUYẾT....số, trong đó có 3 đợt:

- * Đợt 1: những người nghe chánh pháp.
- * Đợt 2: những người tu chánh pháp.
- * Đợt 3: những người thuyết pháp.

Xin ấn chứng đối với VÔ LƯỢNG HẰNG HÀ SA SỔ chư Phật.

Tiếp theo đọc lại 6 đại nguyện hay 4 đại nguyện rồi đọc câu cuối cùng: NGUYỄN XIN THỂ HIỆN và giữ màn tivi có hiện đủ 6 đại nguyện hay 4 đại nguyện.

**Sau mỗi lần làm xong 1 việc gì lớn đều phải nhớ phân thân và phát nguyện lại.*

- Học bộ kinh VI DIỆU PHÁP

- Học mandala Kim Cang Vương: đi hết 6 mặt, hỏi công dụng của từng mặt rồi sau đó so sánh với lục độ BA LA MẬT: bố thí, trí tuệ, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. (Mỗi mặt nào tương ứng với 1 độ ba la mật nào và đối xứng với nhau ra sao?)

- Quy trình vào hang TLGN: kéo QTÂ, A DI ĐÀ, KC Vương cùng vào với mình và đánh nhau với TLGN (lúc này là 5 ông). Đánh đến lúc nào nghe tiếng 1 nổ lớn và cái hang nổ tung ra, để ý lắng nghe tiếng nổ đó là tiếng

gì và nó có ý nghĩa gì? Lúc đó là chấm dứt một quy trình.

“Pháp giới ngày càng viên dung khi ta đi đực những cái hang. Cái hang trong cảnh giới vô hình như là cái trứng của một mặt trống. Khi chúng ta muốn vượt qua thì chúng ta phải dùng hết sức bình sinh để đực nó: và cảnh giới được thông suốt. Pháp giới viên dung hay có nghĩa là chúng ta di chuyển tâm thức của chúng ta từ 1 trạng thái chấp pháp này (hay mắc kẹt này) qua 1 trạng thái niết bàn theo kiểu đại thừa nào đó. Tất cả những binh khí, tất cả những âm thanh được sử dụng trong lúc đực cái hang là tất cả những hình ảnh hay trạng thái tâm lý phải vượt qua - (cứ chánh định vô đó là biết liền). Ví dụ như từ 1 chày thành 2 chày: chánh định vô hình ảnh đó chúng ta sẽ có những pháp để giải quyết bế tắc.”

- Đoạn trong ngoặc kép là trích nguyên văn của ÔNG RUỒI.

Như vậy chúng ta sẽ lần lượt đi hết những cái hang: ĐỊA TẠNG, KIM CANG, ĐẠI TRÍ, QUAN ÂM. Nhanh hay chậm tùy theo mức độ TU và HÀNH của mỗi người.

Thực tế thì cũng chả cần gấp gáp làm gì - Vì mỗi cái hang đều cần có 1 khoảng thời gian để học cho thật kỹ, thật hết những pháp ở trong hang - sau đó cũng cần 1 thời gian để hành những pháp đã học. Đến lúc tâm thức tiến bộ hơn, tu sĩ mới có thể đọc những cái hang kế tiếp.

Nên nhớ ở cuối mỗi quy trình thì cái hang phải nổ ra và phải nghe cho được tiếng nổ đó có ý nghĩa gì.

Trên đây là tóm tắt chương trình tu học và những kinh nghiệm của một hành giả - mà nhờ vào sự chỉ dẫn của một vị thầy - đã đi được 1 phần con đường. Có thể trên con đường, mỗi người sẽ có những kinh nghiệm khác nhau - nhưng kết quả cuối cùng thì phải HOÀN TOÀN GIỐNG NHAU.

Và những điều này cũng sẽ vô ích nếu bạn không có một bậc Thầy hướng dẫn. Dựa vào sự chỉ dẫn đó cộng thêm niềm tin và lòng sùng kính tuyệt đối với vị thầy - bạn sẽ đến nơi an toàn.

Xin tặng cuốn sách này cho những ai NHẤT TÂM CẦU GIẢI THOÁT theo kiểu của ông Phật.



Đến đây, bạn đừng vội cho rằng mình đã tu xong rồi và không cần bàn thêm điều gì nữa - Vì thật ra con đường tu học không bao giờ chấm dứt, cho dù bạn đã thành Phật rồi. Bởi theo ông Phật thì không phải GIẢI THOÁT LÀ CỨU CÁNH mà PHƯƠNG TIỆN LÀ CỨU CÁNH - và điều quan trọng hơn nữa là HIỆU QUẢ ĐỘ - có nghĩa là kết quả của những việc bạn làm có mang lại lợi lạc cho bản thân, cho chúng sanh và cho Phật pháp hay không?

Vì vậy, xin bạn hãy tiếp tục cuộc hành

trình theo hạnh nguyện của các vị đại
Bồ tát.

NAM MÔ THƯỜNG TINH TẤN BỒ TÁT MA HA TÁT.

PHƯƠNG PHÁP MỞ PHẬT NHÃN

Trước hết là phân loại về đối tượng của con người: thấy tại sao họ đẹp-xấu; nghèo-giàu; khôn-ngu.

Vì đây là chỗ “lục thú đồng cư” nên con người cũng bị lai giống. Do đó phải phân loại ra thành: người địa ngục, người ngạ quỷ, người chư Thiên, người chư Thiên, người giải thoát.

Sau đó sẽ biết sức họ tới đâu rồi tìm ra một phương pháp chung cho từng loại.

Tìm ra được thì đó là PHẬT NHÃN.

Giải Thoát Học

Thiền sư QUẢNG ĐÔNG.

* Công dụng = q Phá Thô Tâm.

b) Vì thế tâm sẽ bị ảnh hưởng
khi Tu sĩ có Thiền thông.

A/ Thiền giác: ("y như gỗ đá")

Thiền gồm 4 đại ↓ vậy đúng ra nó
không thuộc nào Niệm phật, hay "tự cử chỉ tự tại"
như vậy nó phải tuyệt đối tĩnh đủ.

B/ Ứng dụng:

1) Niệm 1 danh hiệu mà ta thích.

2) Để ý trong người có cái chỗ niệm (theo niệm mà động phay chỗ phật ra âm thanh của niệm) liền thấy Tức Cử Chỉ và THÂN BẤT NHƯ ĐƯỢC CHO NÓ 1 ĐÁP ẦM NÀO, CẢ -

3/ Áp dụng THÂN GIÁC.

C/ Kết quả

4/ Vọng niệm lui. Chờn như liềm, tiến "Quần Tự Tại Biệt Âm Bất Tự"

5) Nếu loạn tâm nhỏ thì dùng (A)

6/

lớn

(A) + (B)

D/ Phản ứng Phật:



3 Chông thêm dục

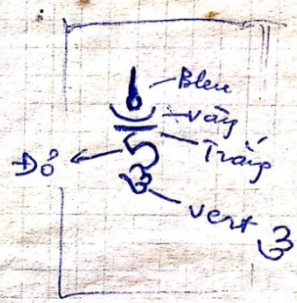
7/ Ở đây xĩa hơi báo mộng, chẳng đến xĩa đến
luân đườn đúng sai. Cứ thảo kệ nó thì ông
An toàn.

8/ lúc mới tập thì thấy Nhưê đầu + Tim
hơi hộp + khó ngủ + lo sợ -

9/ Đang uống thuốc - cứ ngủ ở tập mà
là hết. TỐI KHI THẬT SỰ BÌNH THƯỜNG lại
thì tiếp tục công Fu

10/ Cứ tu thôi sẽ hết.

- ① Liên tiếp = 1 - 2 - 3 . (cột đứng bên)
- ④ Hết + Chữ lỵ + Bấm (Quỹ nhện)
- ⑦ Dục tiếp (Em bé)
- ⑤ Cột đứng (A.T.Chính)
- Cột đứng - Bị vướng
- Cột đứng - (Là dục)
- ③ Chữ tiếp (Quỹ nhện)
- ⑧ Chữ tiếp (bỏ bừa)
- Chữ tiếp (bỏ bừa)
- ② Chữ tiếp (Vết)
- ⑤ Cột đứng (VKS)
- Chữ tiếp (nhận)
- Chữ tiếp (nhận)
- Bấm tiếp (VKS)
- Bấm tiếp

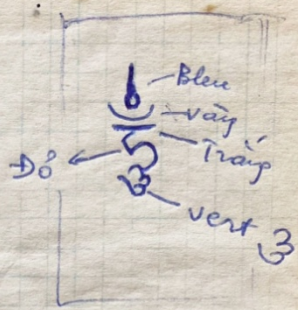


ॐ ॐ त्र त्र

ॐ

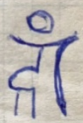


- ① Liên Hiệp = 1. 2. 3. (cột đầu búp)
- ④ Hiệp + Chai lọ + Búp (Quỷ nhện)
- ⑦ Đèn Tánh (Em bé)
- ⑥ Cột Vành (A.T. Chủng)
- Cột P. B. - B. Vành
- Cột Chai (M. A. d. d.)
- ③ Chai (Quỷ An)
- ⑧ Chai (b. b. b.)
- Anh (b. b. b.)
- ② Chai (Vành)
- ⑤ Cột (VKS)
- Chai (nhân)
- Chai (nhân)
- B. b. b. (V. b. b.)
- Chai (b. b. b.)



ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ



Em Nguyễn Đăng
kính tặng
anh Quốc
Chợ gạo 10.8.87.

